

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 11131



Phân son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
8.100
4.61
121
J. V. F.
SAIGON
85-RUE D'OR

Kinh Cáo



Cùng quý ông quý bà, như là nơi may tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: cảm nhung, sô, tồ, vải, bô, cũng là vật dụng thích nhân « CON COP » trên hộp cũng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý ông quý bà lưu ý nhớ hiệu « CON COP » dạng mua khỏi lầm lộn hàng lụa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Co
SAIGON

O. M. IBRAHIM & Co

Bán Ròng Hột xoàn,

44, Rue Catinau, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gòe cho nên có được nhiều thứ nước quý báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quý bà, Quý cô chiều cõ.

Nay kính
O. M. IBRAHIM & Co

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

51, đường Pellerin. — SAIGON

Điện-thếp số 748

Tên đầy-thếp: CRÉDITANA

— Nhân lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (40%) mỗi năm.

— Nhân lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (50%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tống. Rút ra khỏi phần cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhân lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lợi 6 phần trăm (60%) mỗi năm, nếu gửi một trăm triệu. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn - kỳ cũng được, nhưng mà tiền lợi lãnh 4 phần (40%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu chèques, và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thư hay là bằng dây-thếp.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương đương học bên Tây.

— Cho vay có người chắt chẵn đúng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quý đồng-bao biết rõ về công nhà ngân-hàng hay là hân buôn.

MM. HUYNH-DINH-KHIEM, Phó hàm, ở Gò-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội đồng Hội-nghị tư ở Hắc-lieu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhà-tín, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon Quản-lý Hành-sự

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu phóng ngựa khỏi làm ướt áo tốt bạn thường của mình, muốn cho thiết nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiết là tiện-lợi và thanh nhàn vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mưa, hãy đến ghé tại bốn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời
TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

6 JUIN 1929

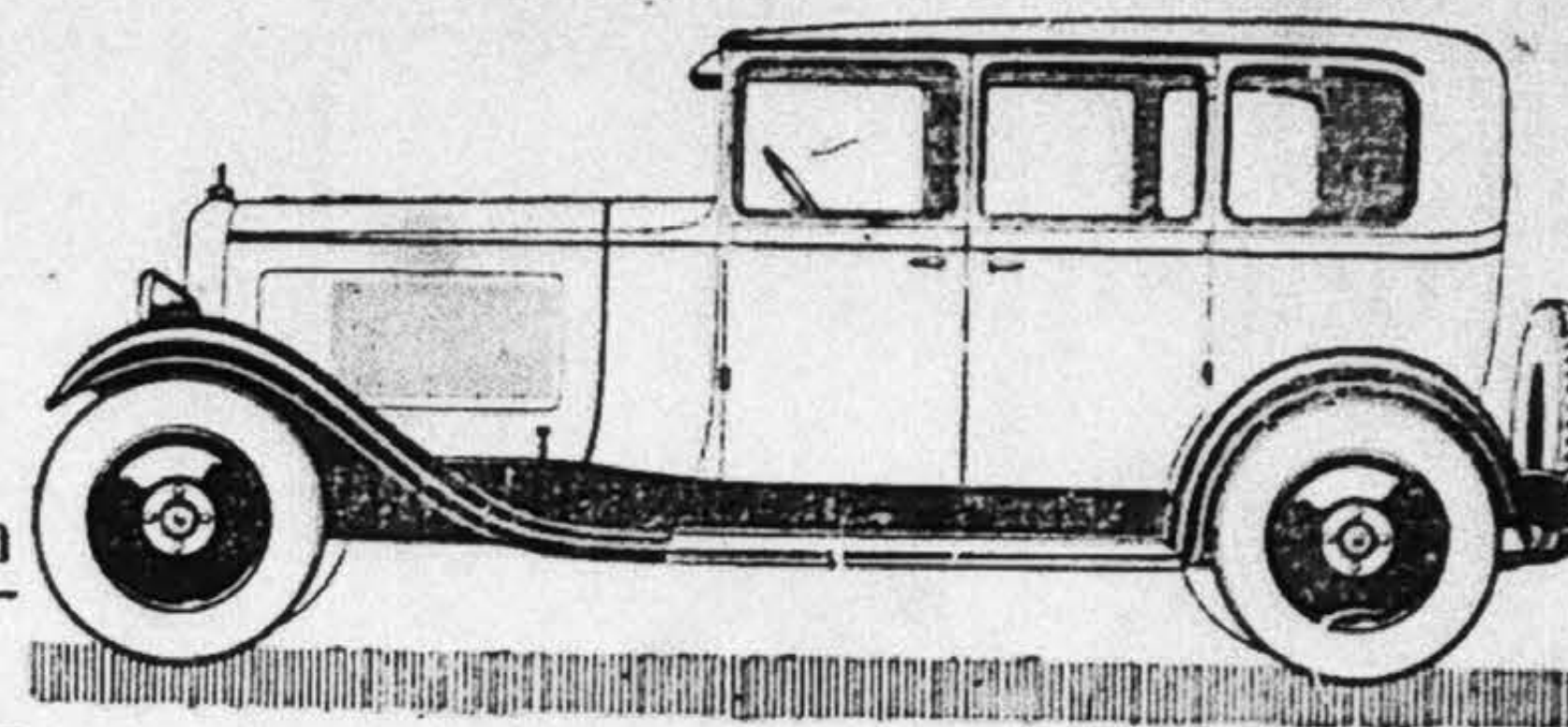
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

III

Xe tốt hơn hết

Giá rẻ hơn hết

Bán chịu 1 năm



Xe trần

Xe Limousine

Xe 7 chỗ ngồi



ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE

“AUTO-HALL”

Hanoi — Saigon — Pnompenh



Tout pour le Sport

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

96. B^d Bonard, 98

SAIGON

Téléphone N° 178

CRÉATION AFFICHES: NG-DUC-NHUAN

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Mua báo, gửi bài, trả tiền xin đề cho: M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Tổng-Lý Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Catinal, SAIGON	XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM PHỤ NỮ TÂN VĂN TÒA SOẠN 42, Đường Catinal. — SAIGON.	CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN-DUC-NHUAN GIÁ BÁO Một năm..... 6.500 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lệ mua báo xin trả tiền trước.
---	--	---

HỌC TRÒ BÀI-KHÓA

Các báo Tây Nam đương bàn-luận về việc 376 học-sinh trường Sư-Phạm bài-khóa; họ nói rằng Chánh-phủ sẽ đuổi cả bọn ấy, và sẽ cấm không được dự vào cuộc thi-cử, hay là vào làm việc ở sở công nào cả. Năm người làm đầu trong bọn sẽ bị trừng-phạt một cách riêng.

Việc này là một việc hệ-trọng lắm; Chánh-phủ nên thận-trọng mà chờ đợi, đừng vội dập nát cái nền tương-lai của gần bốn trăm người trẻ tuổi có học-thức. Cái mục-dịch cuộc bài-khóa này là ở trong đường lợi-quyền của họ, ở trong nghề-nghiệp sanh-nhai của họ; và lại, ngay đầu họ đã từng nhiều lần yêu-cầu mà không thấy có kết-quả, thì họ nghĩ chỉ còn có một cách, là kêu nhau lằng-lặng đi ra khỏi trường-học. Để làm chủ để cho Chánh-phủ lưu ý đến lợi-quyền của họ đôi chút.

Nhìn vào trán của các học-sinh bài-khóa, không thấy có cái vẻ loạn nghịch là cái đặc-sắc của những nhà cách-mạng; mà chỉ thấy có cái vẻ lo nghĩ đau-dớn mà thôi. Những lời phỉ báng khêu khích của các báo Tây cũng không đủ mà làm nhần trán họ. Chánh-phủ nên thận-trọng, chờ quá chiều theo cái dư-luận thiên-lịch của báo giới Tây ở đây, mà vội để cho bao nhiêu kẻ đầu xanh phải ôm sự uất-phẫn ở trong lòng.

Nói thế rồi, chúng tôi xin vượt qua cái phạm-vi cuộc bài-khóa ở trường Sư-phạm, mà bàn đến cái phong trào bài-khóa ở nước ta.

Làm Grève là cái lợi-khí của kẻ yếu để chống lại với một cái sức mạnh Đời nay là đời

phong-trào tự-do sôi nổi, ở đâu cũng thấy kẻ yếu dùng cái lợi-khí đó để đạt tới mục-dịch yêu-cầu quyền-lợi của mình.

Bọn thiếu-niên học ở các trường công và tư, tự-nhiên là phải chịu cái ảnh-hưởng ấy. Tuổi nhỏ, khí hăng, lại được cái thẻ đồng đức sum-hiệp với nhau thì càng dễ mà cùng nhau luận bàn hơn thiệt; bởi vậy nều phen họ đã dùng cái lợi-khí ấy để yêu-cầu quyền-lợi, cũng là tỏ lòng uất-phẫn của mình.

Thật, chúng tôi nhớ đến những cuộc bài-khóa của học-sinh hồi năm 1926, bao nhiêu lại càng lo bấy-nhiều; lo là vì cái tình thế đặc-biệt của dân học-sinh ta ngày nay vậy.

Ồi, còn sự gì quan-hệ cho bằng cái việc học-sinh bài khóa!

Làm grève cũng có nam bày lường; mà cái đường này đáng nguy-hiểm hơn cả.

Thợ thuyền bỏ làm, còn có thể nhờ công-chúng giúp cho phương-thức sanh nhai khác, có khi còn sung sướng hơn xưa. Chờ anh em thanh-niên ta làm grève thì là bỏ chỗ sáng mà vào đêm tối; bỏ cái học-nghiệp hoàn-toàn, mà giữ cái phần dốt nát.

Người ta đã tính ra trong tám người thiếu-niên đến tuổi vào trường, thì chỉ có một người là được học. Vậy thời cái sở sơ-học ở nước ta chỉ là phần 8 trong dân thiếu-niên; mà trong cái phần ấy, còn đâu một phần rất nhỏ vượt quá cái trình-độ sơ-dãng!

Tình thế như vậy thật đau lòng cho người yêu nước; mà cái cảnh bài-khóa ngày nay càng khiến cho chúng tôi phải lo-sợ không biết chừng nào.

Phải chi sự giáo-dục phổ-cập trong dân ta; trường học sơ-dãng, trung-dãng được nhiều ở trong xứ, thì.

... chúng tôi cũng không lầy gì làm lo ngại. Song, cái tình-thẻ eo le như ngày nay, mà bao nhiêu kẻ thiếu-nền tảng lại bỏ học như vậy, thì chỉ mà chúng tôi yên lòng dặng.

Vậy kết-luận xin có một lời nhắn với các bạn...

... nên nhớ

... mà rán học.

P. N. T. V.

Mắt một người dân-bà có tiếng

Bà Séverine

Ngày 23 Avril mới rồi, văn-học-giới nước Pháp và phụ-nữ cả hoán cầu, đều có một cái tang: mất một người dân-bà văn-học có tiếng, chỉ khi có tiếng, khẳng khái có tiếng, là bà Séverine.

Bà Séverine chánh tên thiệt là Caroline Rémy, sanh ở Paris ngày 27 Avril năm 1855. Hồi nhỏ, bà chuyên-trị về văn-học, năm lên mười tuổi đã nghiên cứu về cổ học của La mã và Hy-lạp. Năm 1879, nghĩa là hồi bà được 24 tuổi, bà theo ông Jules Vallès mà làm trợ bút trong báo *Cri du Peuple*. Ông Jules Vallès là một nhà đại-gia học-vấn về hồi đó, cũng nhờ có ông cho nên bà Séverine mới thành tài. Bà cung kính ông Vallès như là bậc sư-phụ vậy. Tới năm 1885 ông Vallès chết, thì bà đứng lên một mình chủ trương tờ báo *Cri du Peuple*, nhưng chỉ làm được ba năm thì nhà báo phải đóng cửa, vì không có tiền. Hồi đó là hồi bà đã nổi tiếng ở trong báo-giới lắm rồi.

Bà có cái tư-tưởng rất cao-thượng, hay binh-vực những kẻ nghèo khó, và bị áp-chế. Ai có chuyện gì bất-bình, uất ức, đau đớn thì bà sẵn lòng yên ủi và binh-vực cho.



... Chẳng những vậy mà thôi, bà lại có tài bút chiến nữa. Hồi bà còn cầm bút, tranh luận với ai một vấn-đề gì cũng hợp phép lý luận và đáng đáng, cho nên ai cũng yêu mến bài phục, cho tới những kẻ trai ý-kiến với bà cũng vậy.

Bà cũng có tài diễn-thuyết. Có khi trong cuộc diễn-thuyết đương cãi co nhau ồn ào, mà bà đứng lên biện-thuyết, thì cứ tọa đều lặng tiếng im hơi để nghe bà nói, tiếng nói vang như chuông, mà tư-tưởng rõ ràng, lý-luận đầu ra đó. Người ta đã phải chịu bà có tài khâu biện hùng hồn cũng như những hạng Waldeck Rousseau, Clémenceau và Jean Jaurès. Lúc nào bà cũng tra sự hòa bình, cho nên trước khi chiến tranh và sau khi chiến-tranh cũng vậy, lúc nào bà cũng công-kích luôn luôn. Năm 1919, bà

đã viết một bài trong báo *Œuvre*, hết sức mắng nhiếc những kẻ chỉ lợi dụng mực đen giấy trắng để gây thêm những sự hiểm thù vô ích trong loài người.

Sau khi tờ báo *Cri du Peuple* đã đình bản, thì bà đứng lên giúp cho tờ báo *La Fronde*, là tờ báo toàn thị của dân-bà v.v.

Song bà còn viết cho nhiều các báo lớn khác nữa. Những báo như *Le Journal*, *Le Petit Journal*, *Le Gil Blas*, *Le Matin*, *Le Gaulois*, *L'Echo de Paris*, *L'Intransigeant*, *L'Œuvre* v.v. bà đều có viết hết thấy, khi thì ký tên này, khi thì ký tên khác. Còn những sách vở, thì bà cũng soạn ra nhiều, mà nổi tiếng hơn hết, thì có mấy bộ *Pages Rouges*, *Les Notes d'une Frondeuse*, *Pages mystiques*, *En marche vers la Lumière* v.v. và một bản tuồng *Sainte Hélène*, đều là những sách, thiên hạ hoan nghinh lắm.

Bà lại là một người rất khiêm-tốn, không háo danh một chút nào. Năm 1925 Chánh-phủ Pháp nghĩ sự-nghệp văn-chương của bà rất lớn, định ban thưởng Bắc đẩu bội-tính cho bà mà bà không nhận. Cao-thượng thay.

Nói tóm lại, sự nghiệp của bà lừng lẫy và rực rỡ hơn hết là trước khi chiến tranh, chứ sau khi chiến-tranh trở đi, thì bà đã già rồi, không hoạt-động như trước nữa. Bà gác bút mà về dưỡng lão ở làng Pierrefonds, song không phải là sao lãng việc đời, mỗi khi có việc gì mà bà cho là trái mắt chương tãi thì bà lại xuất hiện. Bà làm Phó Hội-trưởng hội Bảo-hộ Nhơn-quyền (*Ligue des Droits de l'Homme*), hồi mới rồi đây, bà còn hết lòng hết sức xin tha cho anh tù Dieudonné đã bị kết án oan uổng.

Một người dân-bà như vậy mất đi, chẳng khác nào như trong cái vườn nhơn-loại mất một bông thơm một cây quí, cho nên các báo Âu-Mỹ đều tỏ lòng thương tiếc lắm.

Chuyện ở nước Nhựt

Ăn mày cũng có hội

Đời này, mỗi nghề nghiệp gì cũng phải có hội, kết đoàn thể với nhau, kêu là nghiệp-đoàn (*Syndicat*), để binh vực quyền-lợi của mình. Thợ-thuyền có nghiệp-đoàn với nhau, thì bọn chủ bất-nhờ không bắt-nạt dặng. Nghiệp-đoàn tức là khi-gỡi của người yếu để chống với người mạnh. Chánh-phủ nào cũng cho dân lập nghiệp-đoàn, để cho họ làm công làm mướn binh-vực quyền-lợi của họ với nhau, đừng có chánh-phủ nào áp-chế dân lắm. thì mới không cho dân lập như vậy mà thôi; vì sợ người ta kết-liên với nhau, thì có cơ nguy cho thể-lực chánh-phủ.

Ở những nước có tự-do, thì tệ ra đến kẻ ăn mày cũng được hưởng cái không-khí ấy. Sung-sướng biết bao nhiêu!

Thiệt vậy, bọn ăn mày ở thành Đông-kinh nước Nhựt bây giờ, cũng lập nghiệp-đoàn. Mới rồi hội nghiệp-đoàn của họ, ra lệnh cho người trong hội mỗi ngày chỉ làm ba giờ mà thôi, vì bây giờ số người bị gây ràng lên đông quá, thì phải thay phiên nhau mà làm ăn. Họ chia ra sáu toán, mỗi ngày đi xin ở chỗ nào, giờ nào, đều do hội nghiệp-đoàn định trước, người trong hội cứ việc y theo đó mà làm. Xin được bao nhiêu về chia phần đều cho hội-viên hết thấy. Họ nói mỗi ngày đi xin ba giờ đồng hồ là đủ ăn xài rồi. Sung-sướng thay, tự-do thay, là nước Nhựt!

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Thư coi cá nhơn tự do của người Pháp ra thế nào?

Gần đây có hai cuộc bay từ Paris sang ta, lần trước là Paillard, Le Brix và Jousse, lần sau là Bailly, Régimensi và Marsot. Bọn Paillard bay chuyển trước là có bộ Hàng-không (*Ministère de l'Air*) bên Pháp cho phép hẳn hoi và đỡ đầu cho nữa, song hình như bọn Paillard không tài hay là mấy bay không tới, bay nửa đường bị rơi xuống. Còn bọn Bailly thì cứ tự-do bay, không xin phép bộ Hàng-không mà cũng không kèn trống chi hết, mà bay đi tới nơi, bay về tới chốn. Vì vậy, trong những chuyện đó có một đoạn bay lắm.

Sau khi bọn Paillard bay đến nửa đường rơi xuống, thì quan thượng bộ Hàng-không là Laurent Eynac hình như có ý mắc cỡ, là vì cuộc bay của mình tổ-chức ra, những người của mình đỡ đầu cho bay, ai dè nó rơi nửa đường tức quá. Bởi đó ngài mới hạ lệnh cấm các cuộc bay và không cho bay xa nữa. Giữa khi đó là bọn Bailly sửa soạn lên máy để bay sang bên này. Ngài cho đòi Bailly vào và nói cho biết về cái lệnh cấm ấy, nhưng Bailly cứng cỏi lắm. Bọn đồng-nghệp *Trung-Lập* có dịch ở báo *Contact* ra, thuật chuyện Bailly vào hầu cụ Laurent Eynac, có nói như vậy:

— Cụ cấm không cho tôi bay xa, không cho tôi bay đưa với ai, nhưng nào tôi có làm hai điều ấy đâu? Cuộc bay của tôi đây là cuộc bay du-lịch mà. Cái máy bay của tôi hiệu Farman, có giấy thông-hành hẳn hoi, đúng theo luật buộc, vả lại lúc tôi bay, tôi cũng không chở vật gì nặng quá phép.

Tôi đây đã có bằng-cấp phi-công lâu rồi, còn thầy tôi là Régimensi, lại là một tay phi-công thiện-nghệ.

Nay nếu Cụ có hờn Régimensi, có trách Régimensi nào nghe lời tôi mà cãi lệnh Cụ. Cụ thaу giấy phép của Régimensi lại thì được, song Cụ có làm như vậy đi nữa thì bất quá Régimensi phải xin từ chức trong bộ Hàng-không chứ cũng không làm cho anh ta dỗi ý được.

Régimensi thôi làm với nhà-nước, tôi sẽ kiếm công việc cho anh làm, lương bổng còn nhiều hơn bây giờ nữa.

Có người nói với tôi rằng nếu tôi nghịch ý Cụ, thì Cụ sẽ cấm không cho máy bay của tôi đáp xuống sân máy bay của nhà-nước. Cái đó có khó gì đâu? Nếu mà Cụ cấm tôi như vậy thì tôi xuất tiền mà mua vài mẫu đất lập một cái sân máy bay riêng cho tôi cũng được vậy.

Bẩm Cụ, tôi là một người chủ máy bay, là một tay du-lịch trên không-trung, có lẽ nào Cụ lại cấm không cho. mỗi ngày tôi muốn bay chơi 10, 15 giờ, bay ngan bay dọc bay tròn bay thẳng, theo ý tôi sao? Tôi có giấy tờ phép tắc hẳn hoi, tôi muốn bay chừng nào, bay đi đâu là tùy ý tôi, chứ ai lại định trước cho tôi được, Cụ?

Ông Laurent Eynac nghe nói, quắp râu mỉm cười, gục

gật đầu rồi đáp:

— Anh nhiều lý sự quá, thôi, anh cứ việc... bay!

Nhờ vậy, Bailly được tự-do bay qua bên này mà thành công lớn. Coi như vậy đủ thấy người Pháp biết trọng cái cá-nhơn tự-do của họ lắm.

Trông người lại nghĩ đến ta...

Xem báo bên Pháp mới sang kỳ tàu vừa rồi, thấy có một chuyện không quan-hệ bao nhiêu mà các báo ở Hồng-mao và Huế ký, làm ồn lên, như có trận giặc.

Có gì ở đâu! Có một cô con gái nhà qui-tộc ở Hồng-mao, lâu son các tia, xuống ngựa lên xe, sự sanh hoạt thật là sung sướng hết bực trong nhơn-gian, vậy mà khi không có à bỏ đi mất. Đi đâu. Bị giết chăng? Theo trai chăng? Các báo ở Hồng-mao đều đánh dấu hỏi như vậy, mà không trúng chút nào hết. Người ta mướn người và gởi hình-ảnh đi khắp thế-giới để tìm kiếm có à. Tìm kiếm thật rồi, thấy có à làm một cô đứng bán hàng (*Vendeuse*) trong một tiệm lớn kia, ở thành Nru-Do nước Mỹ. Người ta hỏi có đã sung sướng, sao lại còn bỏ nhà mà đi làm nghề cực khổ như vậy, thì có nói:

— Làm thân con gái, phải kiếm một cái chức nghiệp chi để mình tự lập lấy mình. Nếu nay nhờ được cha mẹ có tiền của, tha hồ ăn xài, không chịu mớ tay vào công-việc gì hết, lỡ ra mai sau gặp bước cùng khổ, thì biết làm gì mà ăn!

Câu chuyện ấy tưởng có thể làm bài học hay cho chị em mình lắm.

Thiệt có phần nhều chị em mình được phước trời cho, sanh-trưởng vào những nhà phú-quí, vàng ngọc đầy người, quần áo đầy tủ, ngựa xe tha hồ lên xuống, tiền bạc tha hồ ăn xài, thật là sung sướng! Sung sướng quá đi, khiến cho có nhiều chị em mình, hình như là bỏ máy để ăn xài, chờ không dám mớ tay vào công việc gì hết. mớ tay vào công-việc sợ hư móng tay, sợ hư mất màu da trắng bóc, có khi lại sợ thiên-hạ chế cười.... Tội nghiệp những cô ấy mai sau lấy chồng ở riêng, có lúc dầy tớ đi khỏi, không hết nấu mớ nồi cơm; áo sỏ chỉ một chút không biết vá; còn dè ra không biết nuôi; tới những lúc ấy có lẽ mới ăn năn rằng xưa kia còn ở nhà cha mẹ, mình chỉ biết phần sắp ăn xài, không dùng lấy vào việc gì cả. Mà cuộc sung sướng của người đời, ai dám chắc nó là một thứ trường-sanh bất tử, có khi nó chỉ là ngọn đèn trước gió, hột sương buổi mai, cho nên những người bữa qua ta thấy phong gấm rủ là, mà bữa nay đã là tan tác như hoa giữa dương rồi. Đó, gặp những lúc như vậy, mới biết tính làm sao?

Bởi vậy, tưởng chị em ta nên học theo cô Hồng-mao kia, ở lúc yên nên nghĩ tới hồi nguy, hưởng được phước cũng nên sợ khi gặp họa mới dặng.

Các danh-nhơn trong nước đòi với văn-đề phụ-nữ

Cuộc trưng cầu ý-kiến của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Bài trả lời của ông Phạm Quỳnh

Thưa Bà,

Tôi tiếp được bức thư của Bà hồi ý-kiến về văn-đề phụ-nữ đã mấy tháng nay, mà chưa kịp trả lời, thật là không phải lắm. Sự chậm trễ đó là bởi tôi có đứa con nhỏ bị đau từ tết đến giờ, bình-tĩnh nguy-kịch, khiến cho tôi không được thư-thải trong lòng mà nghĩ đến công việc gì cả. Vậy xin bà vui lòng miễn chấp cho.

Vấn-đề phụ-nữ ở nước Nam ta ngày nay là một vấn-đề tôi vẫn thường đề ý nghiên-cứu đã lâu. Vì tôi thiết-tưởng trong việc tổ-chức ra cái tân-xã-hội Việt-Nam sau này, người dân-bà con gái cũng có một phần trách-nhiệm lớn, chẳng kém gì dân-ông con trai. Nay phải dự-bị thế nào để cho dân-bà con gái nước Nam làm trọn được cái trách-nhiệm lớn-lao đó: đó là cái vấn-đề phụ-nữ hiện bây giờ vậy.

Vấn-đề này cũng như vô-số các vấn-đề khác về chính-trị, xã-hội, luân-lý, v. v. có thể giải quyết ra hai phương-diện: một là phương-diện của phái thủ-cựu, hai là phương-diện của phái duy-ân.

Theo phái thủ-cựu thì dân-bà Việt-Nam ta xưa nay vẫn có cái địa-vị xứng đáng trong xã-hội, vẫn có cái tư-cách thuần-tủy hợp với tánh-tình phong-tục nước nhà, tư-cách ấy, địa-vị ấy chỉ nên bảo-tồn lấy, không nên thay đổi gì, đổi đi chưa thấy có lợi gì mà chỉ thấy có hại vậy.

Theo phái duy-tân thì dân-bà con gái nước ta ngày nay đã đến ngày giải-phóng, nghĩa là phải bài-trừ cả cái tánh-tình phong-tục cũ đi mà tập-nhiệm lấy tánh-tình phong-tục mới, nghĩa là nhất thiết nên phỏng theo lối văn-minh mới của Âu-Ây vậy.

Theo ý riêng tôi thì hai phương-diện đó đều là không đúng cả. Nên-nếp cũ vẫn có-nhiên là nên bảo-tồn, nhưng theo lẽ tiến hóa chung, cái cũ không thể giữ mãi được, cũng phải lần-lần thay đổi cho hợp thời. Lẽ-lối mới vẫn có-nhiên là nên bắt chước, nhưng bắt chước cũng phải có



Nói riêng về văn-đề Phụ-Nữ thì việc cần kíp của chúng ta ngày nay là phải làm thế nào gây lấy một hạng Phụ-Nữ chơn chánh, vừa giữ được cái cốt cách cũ của nước nhà mà lại vừa hấp thụ được cái tư-tưởng mới. Phạm-Quỳnh

ý-thức, biết lựa chọn cái dở cái hay, chứ không cứ thay mới là theo, nhứt đán đoạn-tuyệt quan-hệ với tổ-tiên dẫu nước mình được.

Nói riêng về văn-đề phụ-nữ thì việc cần-kíp của chúng ta ngày nay là phải làm thế nào gây lấy một hạng phụ-nữ chơn-chánh, vừa giữ được cái cốt-cách cũ của nước nhà mà lại vừa hấp-thụ được cái tư-tưởng mới về đời nay.

Việc đó là việc của các nhà giáo-dục, các nhà ngôn-luận trong nước, và thứ nhất là việc của báo-chí như tạp « Phụ-Nữ Tân-Văn » của bà chủ ý lập ra để cổ-động trong bọn nữ-lưu vậy.

Nay muốn giúp đỡ gây lấy một hạng phụ-nữ chơn-chánh như trên kia, thì trước phải tưởng-tượng ra hình-ảnh một người phụ-nữ ấy như thế nào để làm như cái kiểu mẫu nên noi theo, rồi sau lại phải trừ nghĩ những phương

pháp nên dùng để cho chung-đức được một hạng người như thế.

Năm xưa tôi diễn-thuyết ở Hà-nội về văn-đề phụ-nữ, đã từng phác-họa ra hình ảnh một người con gái nước Nam vào khoảng 15, 20 năm sau này, vừa kiêm được cả cái tinh-thần cổ quốc cùng với cái lý-tưởng tân thời; lại từng bàn qua về một cách có thể giúp cho việc giáo-dục các bạn tân-nữ-lưu ta.

Xin trích cả đoạn diễn-thuyết đó như sau này, gọi là một câu chuyện bàn góp để cống-hiến trên cái diễn-dàn mới của nữ-giới nước ta là tạp « Phụ-nữ Tân-văn » này vậy.

« Ta thử lấy ý-tưởng về qua cái hình-ảnh một người gái lành vợ hiền ở nước Nam sau này.

« Chưa biết người ấy là ai, xin đặt tên là Tuyết-Nương. « Tuyết-Nương là con gái một quan phủ đã về hưu. Có tuổi vừa đôi mươi. Người phải thế, không thấp không cao, không gầy không mập, tóc dài da trắng mà có sắc hồng-hào, mắt sáng trắng bạch, trắng muốt như các cô khuê

các cấm cung. Vì Tuyết-Nương có thể cho là một cô con gái nữa chợ nữa quê. Quan phủ có ít ruộng đất ở quê, lại có mấy ngôi nhà ở tỉnh, cứ mỗi năm mất-mẻ ra tỉnh, nửa năm nóng nực về quê; từ khi bà phủ qui tiên, một mình cô là con gái lớn quản-lý cả việc nhà. Việc đồng-àng, canh cửi, xay lúa, bán thóc, cô tường cũ, mà cách hào hoa thanh-lịch nơi thành-thị cô cũng sành. Cô có đẹp không? Cái đó không nói quyết được, vì cái đẹp nó không có lẽ nhất-định, tùy con mắt mỗi người. Có người ưa cái đẹp yếu-diệu thanh-tào, có kẻ thích cái đẹp đậm-dà sắc-sảo; có người cho thuật-tha như cây liễu là đẹp, có người cho mũm mĩm như pho tượng là xinh. Chẳng hay Tuyết-Nương vừa mắt cho hạng nào, nhưng nét mặt đáng người cách đi bộ đứng của cô, dẫu kẻ rất khó tính tưởng cũng không chê có được điều gì. Trong thái-độ cô vừa có vẻ yếu-diệu, mà lại vừa có vẻ đậm-dà, nhưng thứ nhất là có một cái tinh-thần riêng: ta gọi là cái duyên. Duyên là gì? cũng khó mà giải được. Duyên là một thứ điện-khi riêng nó làm cho người ta phải duyên-ái. Có người đẹp lạnh-lẻo cao kỳ, ai đến gần cũng hình như rụt rè bẽn lẽn; có người đẹp nồng-nàn lộng-lẫy, khiến cho thiên-hạ phải say đắm mê-mê. Hai cái đẹp ấy đều có nguy-hiểm, vì lạnh lẽo quá rồi thành ra cô-độc, mà nồng nặc quá không khỏi đến chán chường, « thắm quá hóa phai » là lẽ thường như thế. Người có duyên thì không thế; không cứ xấu đẹp, — Xấu thì gọi là có « duyên thâm », — ai đến gần cũng phải cảm, phải mến, phải phục, phải yêu, như có một cái hào-quang sáng-sủa, một cái nguồn nóng ấm-áp, ở trong tâm trong trí phát ra, làm cho thiên hạ vui vẻ lại với mình. Nhưng cái duyên nó khéo quyến luyến người, mà nó cũng khéo phòng-ngữ mình. Người có duyên được thiên hạ mến mà không sợ thiên hạ nhờn, vì cái duyên có sức cảm-hóa mạnh đến cảm được cả kẻ sỡm-sỡ lẫn kẻ khản. Nói tóm lại thì Tuyết-Nương là một người vừa có sắc vừa có duyên, lại là người có tri huệ thông minh nữa. Sức học đã hơn con gái thường, vì quan phủ là người thức-thời, cho cô học kiêm-thông cả quốc-văn, hàn-văn, pháp văn, mà trí khôn suy-nghĩ lại học một biết mười; nhưng không lấy cái học-thức ấy làm sự cao, vì biết rằng giá-trị người con gái không phải chỉ ở một sự học. Cho nên cô vốn có tài ngâm-vịnh, lại sở-trường về khoa quốc-văn mà không hay làm thơ làm văn mấy khi, tự nghĩ rằng thơ văn là một món tiêu-sầu khiếm-muốn, mình mới có vài mươi tuổi đầu đã sâu-muốn chỉ mà phải thổ-than cho khuây-khỏa. Nhưng không phải là có không giàu mới cảm-tình. Dân-bà là giống tình, dân-bà thông-minh lại càng là giống tình lắm. Thường khi đêm khuya trăng tỏ, đã dốc-suất dây-tơ dọn-dẹp cửa nhà rồi, cho các em đi ngủ; cô cảm quyền truyện Kiều ra ngồi chỗ cửa sổ, lặng ngẫm bóng trăng, chốc chốc trầm-ngâm một vài câu lý, xót-xa cho thân-thể nàng Kiều, người tài-sắc như thế mà phải gặp cảnh đoạn-tràng như thế, bất-giác nghĩ lan-man đến thân-phận người dân-bà ở đời, đến thân-phận người dân-bà ở nước Nam này, mà bỗng thấy rùng mình thổ-dại:

Đường xa nghĩ nỗi sau này mà giẽ! Nghĩ quanh nghĩ quẩn, đọc đi đọc lại mấy câu Kiều:

Dau dớn thay phận dân bà, Lối rằng bạc mình cũng là là lời chung... .. Kiếp hồng nhan có mong-manh!

« Chẳng hay ông trời xanh có chủ-ý ghét-ghien chỉ khách mà hồng hay không, nhưng cái kiếp dân bà ở đời cũng là cái kiếp mong-manh thật. Dân ông người ta còn vầy-vùng bay-nhảy lập công lập nghiệp với đời, dù thất-bại, dù thành-công, khác nào như món cơm bữa, hồng việc nọ hồng việc kia, thế nào cũng được thỏa cái chí giọc-ngang trong trời đất. Dân bà thì chỉ loanh-quanh trong vòng sương khò một thân mình, mà lắm khi cũng không xong, vì cái khổ xem ra bao giờ vẫn nhiều hơn cái sướng.

« Thứ nhì trong đám bạn gái quanh mình, được mấy ai là hoàn-toàn sung-sướng? Chỉ Gáp gặp phải mẹ chồng cay nghiệt; chị Ất lấy phải anh chồng có bạc ăn chơi; chị Bình thì ỷ-eo một đàn con nheo-nhóc; chị Đinh thì được chồng con hòa-thuận lại mang cái thân đa bệnh, hết hậu-sản đến hao-mòn. Lại còn người này buồn thua bán lỗ, người kia góa-bụa trẻ-trung. Thuở nhỏ thì chị em vui-vẻ như thế, mà nay trông mặt ai cũng ủ dột nhẵn-nhó cũ. Kiếp hồng-nhan có mong-manh, thật quả thế, không sai.

« Kiếp người dân-bà như một cuộc đi cầu, cầu cái hạnh-phước; may ra cầu được con cá to, chẳng may cầu được cái tôm cái tép cũng cam một đời...

« Nghĩ đến thế, trong lòng sẵn mối thương-tâm, thương cho chị em gái, thương cho phận dân bà, thương sẵn cho thân-thể mình sau này, rồi nhớ đến câu thơ chị Xuân-Hương

Sửa-trị, Diễm-trang, Sân-sóc

GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuốc dỗi, phẩy, crèmes, nước thơm. Chỉ cho những cách giữ-gìn. Qui-vi bày đèn nhai:



KÉVA

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris

Chi-nhánh ở Saigon 40, Chasseloup Lau bat. Giấy thép nói: 755. Ai viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gửi cho quyển sách nhỏ nói về sự đẹp.

sau. Thiết tưởng người đi trước cũng vui lòng giúp đỡ cho người đi sau như vậy.

Song đó không phải là chúng tôi bắt buộc rằng người đi thành tài về, thì phải lại đặt kiếm việc chi làm có tiền dâng trả lại cho H. B. Chúng tôi cũng mong những người đi học về, làm việc gì có ích cho dân cho nước, chứ không mong rằng họ vì sự « kiếm gạo » mà phải lăn vào số nợ số kia. Chúng tôi mong như vậy, mà biết là có được hay không? Vì giúp đỡ nhưn-tài thì chúng tôi nhận lấy trách nhiệm, còn nhưn-tài tự dụng, ấy là quyền tự-do của họ, tuy còn ở cảnh-ngờ, ở tài-năng, ở khí-tiết của mỗi người mà ra, chứ ngay bây giờ đây ai biết trước được rằng sau này họ thành tài rồi sẽ làm gì. Ai cũng có chí tự lập của mình, chỉ thấp thì cam tâm làm cho người, chỉ cao thì lo toan tự lập lấy mình, làm ích lợi cho đồng-bào cho tổ-quốc. Ý-kiến của chúng tôi rõ ràng như vậy: Một người lãnh H. B. sau thành tài về nếu có thể trả lại số tiền đã lãnh trước thì phải trả. Gặp có người về, làm việc chánh-dáng mà có tiền thì chúng tôi lấy lại được, ấy là sự cố nhiên, còn nếu như có người về chưa có bề thế kinh-doanh việc gì cho ra tiền, thì có phải là chúng tôi thúc dúi nhứt định phải trả liền đâu. Nói tóm lại chúng tôi nói rằng phải trả lại số tiền cho Học-bổng, nghĩa là nói về lương-tâm, chứ không bó buộc về hình-thức vậy.

Sự lựa người đi

Cái thời-gian mà bổn-báo định cấp lương cho học-sanh du học, ước chừng là năm hay sáu năm, tính sang hai năm lấy bằng tú-tài, để vào đại-học, vì học đại-học bên Pháp ngày nay, môn nào cũng phải có bằng tú-tài mới được; rồi ba hay bốn năm nữa để lấy bằng đại-học (tốt-nghiệp) là vừa. Bởi vậy khi lấy người ở đây đi, người ấy cần phải đậu qua những bằng như Brevet élémentaire, hay là Diplôme d'Etudes complémentaires, nghĩa là đã phải có học phổ-thông bên này rồi, thì qua bên ấy mới học kịp theo ngày giờ đã định.

Vấn biết trong các anh em học-sanh của ta ở đây, có nhiều người vì chuyện uất-ức bất bình mà bỏ học, chứ sức học cũng như những người có bằng-cấp kia hay là hay hơn nữa. Vậy tuy chúng tôi định lệ ra như thế, song đến lúc mở kỳ thi lựa người, nếu ai có sức thì được thì cứ việc thi, chỉ cốt kén chọn lấy người có chơn-tài thiết-học mà thôi, không phải quá bó buộc gì về miếng giấy bằng-cấp.

Việc cấp lương cho người du học mỗi năm là bao nhiêu?

Chúng tôi đã định rõ rằng mỗi phần bảo hằng năm 6000, thì trừ ra 15%, có 2000 người mua thì trừ ra được 1800\$00. Trong số đó lấy ra 1200\$00 làm học-bổng mỗi năm, 600\$00 thì để làm tiền dự-trữ, phòng khi có việc nào bất thường-chi, hay là giá ăn học đắt lên thỉnh thỉnh, hay là xảy khi người-học sanh có đau yếu. Nếu không thì hai

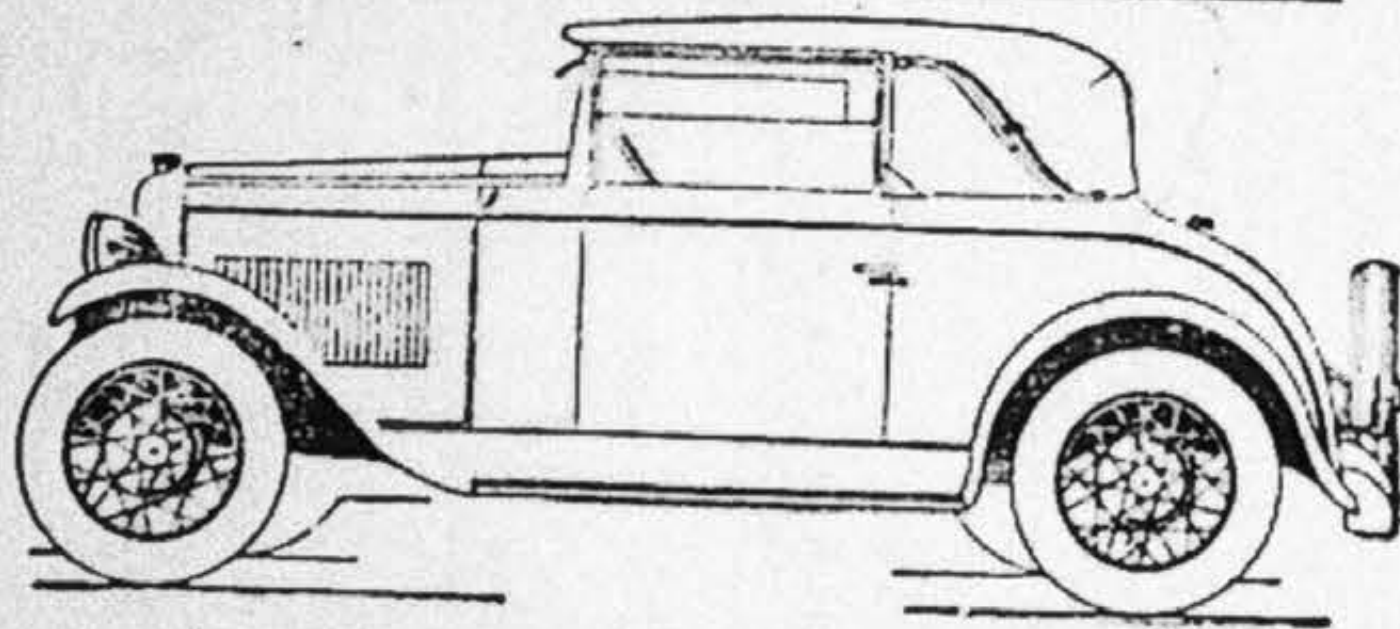
phần dự-trữ đó, lại có thể cấp được một người nữa đi. Phương chi khi người học-sanh bắt đầu ra đi, những khoản chi phí như tiền tàu, như may áo quần, thế tất là Học-bổng phải chịu hết. Còn khoản 1200\$ mỗi năm đó, là chúng tôi đã tính cả tiền ăn tiền học tiền may quần áo hằng năm vào trong đó. Muốn cho người học-sanh yên tâm mà học, thì đừng để cho họ phải lo nghĩ chi về sự vật chất thiếu thốn, có khi phải vì sự lo đó mà lụi mất hết chí-khí đi.

Sự sanh-hoạt ở bên Pháp bây giờ mắc mỏ, chứ không như hồi trước, vậy số tiền cần cho người học-sanh mỗi năm, cũng phải bấy nhiêu mới đủ ấy là tính giá ăn ở tại Paris, chứ còn ở mấy tỉnh nhỏ như Aix, Toulouse, Montpellier, Bordeaux v... v... giá sanh-hoạt rẻ hơn, khi nào cho học mấy tỉnh đó thì lại sẽ tính cách khác, không tới số tiền đó.

Nói tóm lại, thế-lệ học-bổng đã đăng trong kỳ số 3, chúng tôi đã từng nói là dự thảo, vậy còn phải góp ý-kiến của các bạn đồng-chí để chỉnh sửa sang lần lần cho được hoàn toàn nhứt định. Vậy các bạn đồng-chí có ý-kiến gì hay, chỗ nào nghi ngờ, xin cứ việc viết thư chất-chánh ở chúng tôi, chúng tôi lấy làm hoan nghinh lắm. P.N.T.V.

Hãy dùng bột BLELINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Cabriolet 3 chỗ ngồi



AMILCAR

Chạy đến 100 cây số một giờ mà ngồi cũng êm
Hãy xem những kiểu mới 1929 — 4 Vitesses

Đón bà lịch-sự nên dùng xe AMILCAR
Vì xe rất dễ cầm bánh. — Rất êm-ái.
Mấy móc thật tinh-xảo. — Giàng xe đóng thật huế mỹ.

Kỳ thi xe đẹp ở Saigon năm 1929
Xe AMILCAR được giải thưởng.

Đại-lý trong cõi Đông-Pháp
Hãng Charrière, Dufourg & Garriguens



Lại nói về văn-đề

VĂN-HỌC VỚI NỮ-TÁNH

Mấy bài về Phụ-nữ văn-học của ông Phan-Khôi đăng ở Phụ-nữ Tân-văn từ số đầu tới giờ, đã được điều về vãng rằng bạn đồng-nghiệp Công-Luân đăng mấy bài của ông Thê-Phụng phản-đối lại. Trong bài của ông Thê-Phụng có chỗ quá khiến chúng tôi, chúng tôi cảm-tạ bạn đồng-nghiệp Công Luân và tác-giả, nhưng chúng tôi không dám nhàn-lãng những điều quá khiến ấy. Chủ-trương và biên-lập làm sao cho tờ báo Phụ-nữ Tân-văn khỏi phụ lòng kỳ vọng của các anh em chị em đồng-chí, ấy là cái nghĩa-vụ đương nhiên của chúng tôi.

Cuộc bút-chiến của các ông có ích lắm, gây mực của chúng tôi đây, xin hai ông cứ việc dư-g. Trong sự học-văn có như vậy mới có bổ ích, mới tìm ra được chân-lý.

P. N. T. V.

Bài phản-đối của ông Thê-Phụng

Phụ-nữ đối với văn-học

Phụ-Nữ Tân-Văn mới ra thật đã chẳng phụ lòng mong-dợi của công-chúng bên nam và bên nữ, vì đầu là báo của đàn-bà mà đàn-ông đọc cũng có ích. Hình-thức bề ngoài đã là tốt đẹp, trên bìa in bức đàn-thanh ba cô Bắc, Trung, Nam đọc chung một tờ báo, là biểu-hiệu cho cái nghĩa « chị em một nước thì thương nhau cùng », mà nội-dung cũng đáng khen ngợi, bài-vở xếp-đặt có phương-pháp, văn-chương dùng mực, ý-tưởng hợp-thời, tỏ ra bộ biên-lập rất có giá-trị.

Chúng tôi có lời mừng bạn đồng-nghiệp, lại mừng nữ-giới ta từ nay có một cơ-quan dùng-dẫn để chị em nhần-như nhau, dạy-dỗ nhau, khiến cho tổ-quốc ta lại có ngày thấy « phồn-sơn tổ-diêm sơn-hà, làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam » trong đám con-cháu gái của cụ Hồng-Bàng vậy.

Phụ-Nữ Tân-Văn ra đời ấy là cái chứng-triệu từ nay chị em bạn gái, trên tay kim-chỉ lại đeo thêm bút-nghiên, mà cái vấn-đề « Phụ-nữ đối với văn-học » bỗng vọt ra, cầm cái đầu hồi ở ngay trước mặt các nhà ngôn-luận. Chị em ý hẳn sợ người ta còn chưa thấy, cho nên đã bởi ngọn bút của P. K. tiên-sanh nhắc nhở đến liền. Mà nhắc nhở khéo làm sao! Chưa chi đã nhận ngay lấy văn-học đáng là việc của đàn-bà hơn của đàn-ông!

Cái vấn-đề ấy, chúng tôi vẫn định bàn đến, nay quý đồng-nghiệp đã bắt đầu bàn trước, vậy chúng tôi càng được tiện mà bàn cho rõ lẽ.

Ông P. K. tỏ ý giận-dữ cái thói đời xưa nay đàn-ông hay ăn-hiếp đàn-bà, ông muốn giải-phóng đàn-bà cho có quyền bình-đẳng với đàn-ông, riêng về sự học thì muốn con trai con gái đều được học như nhau. Về chừng ấy điều thì chúng tôi biểu-đồng-tình lắm. Song ông hình-vực nữ-lưu

một cách quá thiên mà nói rằng: Nữ-tánh có nhiều chỗ thích-hợp với sự văn-học, đàn-bà chuyên về văn-học có lẽ hay hơn đàn-ông, đàn-ông nên lo về khoa-học về cơ-khi để cho đàn-bà chăm văn-học, thì chúng tôi không thể nào đồng-ý với ông được.

Ông nói đàn-bà có nhiều tình-cảm dễ thành văn, song ta phải nên phân-biệt. Đàn-bà hay sợ-hãi mà đến thất-kinh, hay thương-xót mà đến rơi lụy, dễ vui, dễ buồn, nông-nổi, yếu-đuối không thể sanh ra văn-chương được. Nhà thi-văn phải có những cảm-giác thâm-trầm, thanh-nhã, cao-thượng mới làm ra được thi-văn. Mấy nhà nữ-sĩ có danh cũng là có những cảm-giác (sensibilité) ấy. Nhân tiện chúng tôi lại nói qua rằng: Âm-nhạc là môn mỹ-thuật thuần là do ở tình-cảm, vậy mà trong đất nước mấy ông Bac, Wagner, Beethoven chưa hề có sản-xuất ra được một bà nào làm được bài nhạc cho tuyệt-diệu.

Ông lại nói đàn-bà có tánh nhàn-nại, ý chừng nghĩa là hay chăm-chỉ tìm-kiếm, làm nhà học khảo-cứu được, hay là hay tỉ-mỉ tình-tế làm cái nghề mài-dũa từ-chương được. Song học khảo-cứu cần phải chịu khó tìm-kiếm, ghi-nhớ nhiều mà lại cũng còn phải biết so-sánh, suy-xét đến nơi, đến chốn, đàn-bà vốn tánh-tình nông-nổi vì tất đã làm được. Còn như cái tánh tỉ-mỉ dùng vào việc mài-dũa thi-văn, thì thi-văn không phải vì mài-dũa nhiều mà nên hay.

Chúng tôi thiết-tưởng mấy cái nữ-tánh ấy không thích-hợp gì với văn-học, chẳng vậy mà thôi, lại chính vì những tánh đó mà đàn-bà không làm văn-thơ được như đàn-ông vậy. Đàn-ông mà làm văn-thơ hay, tất phải là con người tao-nhã, lại sâu-sắc, lại có ý-khí, lại có bảo-phụ, văn-văn. Đàn-bà làm sao cho có được những tánh-chất ấy. Đàn-bà vốn có tánh nông-nổi, hơi giống con nít, mà bao nhiêu cái về « nên thơ » là ở đó hết. Ông P. K. trách đàn-ông ăn hiếp đàn-bà, không cho đàn-bà học nên đàn-bà phải ngu-đối, điều ấy phải; chứ đàn-bà có những tánh-tình riêng

của đàn-bà, là do con tạo-hóa phù cho, há có phải là tại đàn-ông ở đâu.

Đàn-bà được hết quyền bình-đẳng với đàn-ông thì ở các nước Âu-Mỹ nay là sự thường, vậy mà tuy rằng đàn-bà đã lên chưa vào trong hết các nghề, như nói hẹp trong một nghề văn-chương, cận-dại đến bây giờ, sự-nghiệp văn-chương của bên nữ-giới vẫn không có số-lượng cùng giá-trị bằng bên nam-giới, mà còn kém xa lắm vậy. Ở nước Pháp là nước văn-chương thịnh-bành luôn, mà ngày xưa có những bà de Sévigné, de Siae, George Sand, ngày nay có bà de Noailles và vài bà nữa thôi chứ có ai hơn đâu.

Ông P. K. lại nói trong văn-chương Tàu có nhiều chỗ tả tình-cảnh của đàn-bà, rồi vin lấy đó mà nói cái nữ-tánh có lẽ làm trung-tâm cho văn-chương. Có lý nào văn-chương Tàu thiên kinh vạn quyển, mà ông lấy mấy thiên trong Kinh-Thi, vài bài thơ Lý. Đỗ, để dần-chứng mà dựng lên một câu quyết-đoán được như vậy sao? Huống chi ông luận một thứ văn-chương Tàu sao lại nói rộng ra đến văn-chương của khắp các nước được?

Nhà thi-văn hay tả đàn-bà, cũng một ý như là hay tả hoa, vì cái biểu-hiệu cho cái đẹp, cho màu-vẻ tươi-tươi, tấp-nhấp êm-ái.

Nhà thi-văn hay tả một người đàn-bà để nói về mình, vì không lẽ mình tự nói mình thì trơ-trẽn, một thú, hai nữa là không lẽ ông Khuất-Nguyên ông Đỗ-Phủ, ông Bạch-cư-Dị, mình với là trượng-phu, hào-kiệt mà lại than-thở khóc-lóc thì sợ làm mất cái vẻ trượng-phu, hào-kiệt của mình và không khiến cho ai thương-xót mình được, tất-nhiên phải ký-thác vào một người đàn-bà, vì đàn-bà than-khóc có duyên, dễ khiến cho người ta thấy mà tội-nghiệp, xót-thương vậy.

Ông P. K. lại nghĩ nếu một người đàn-bà chẳng dễ thiệt, mà kể sự mình chắc hẳn hay hơn ông Khuất-Nguyên ông Đỗ-Phủ, chúng tôi thiết-tưởng rằng vị tất như vậy. Xem như một tấm hình thì dùng hết chỗ nói, vì là tạo-hóa, vậy mà không tinh-thần bằng bức họa truyền-thần, vì nhà thợ vẽ biết làm cho nó có vẻ tinh thần hoặc thêm chỗ này bớt chỗ khác, không đúng mà « hệt ». Ấy cái tài-tình của họa-công là ở đó, mà cái bi-quyết của mỹ-thuật là ở đó.

Thí-dụ nữa: Ai thường ngày không thấy chú Chệt, có tức cười gì đâu. Vậy mà tới rạp hát bộ kia thấy anh năm T. đóng vai chú Chệt thì tức cười nón ruột, ấy là « hệt » chứ không phải đúng. Nếu muốn đúng thì mời ngay một chú Chệt lên sân khấu, có ai mà muốn coi...

Chắc hẳn nếu có « giai-nhân » thiệt mà kể truyện mình thì giọt ngấn giọt dài sùi sụt, nói con cá con kê, nghe có khoái tai, động lòng đau; mà có « giai-nhân Đỗ-Phủ » kia hồ hồ miệng đã khiến cho ta ngậm ngùi rồi đó. Vả chăng ta cảm đó chính là vì ta đã biết cái ý ký-thác của tác-giả nữa.

Ông P. K. đầu hết nói nữ-tánh thích-hợp với văn-học, rồi nói trong văn-chương Tàu có nhiều chỗ nói về đàn-bà, sau đến kết-luận rằng đàn-bà nên chủ-trương lấy sự văn-học, thì chúng tôi trộm nghĩ cái luận-điểm ấy rời-rạc quá, không dính chắc chút nào.

Hoặc giả, một là: Ông tiên quá trong sự bình-vực chỉ em bạn gái và thường bị thiệt thòi xưa nay: hay là ông

ở giữa đám chị em bạn gái mà muốn nói cho vui, theo như cái thói-tục của Tây-phương kêu là galanterie (tạm dịch là nịnh-dâm); bà là: Ông có cái ý mỉa mai đời, trong thời buổi này quốc-dân đang cần sách vở mà học tập văn-mình mới, mà các nhà bình-bút ta chẳng ra được mấy cuốn sách có ích-lợi, chỉ nhằm thi nhiều, thôi thì để sự văn-học cho đám nữ-lưu gánh thế cho rồi, giống như câu chuyện xưa: Khổng-Minh gởi khăn-yếm cho Trọng-Đại vậy.

Ấy là câu chuyện nói dè chừng....

Thê-Phụng

Bài trả lời của ông Phan Khôi

Báo « Công-luận » ra ngày 22, 23 vừa rồi, có bài đề là « Phụ-nữ đối với văn-học » của Thê-Phụng tiên-sanh, mở đầu có lời tán-dương « Phụ-nữ tân-văn » chúng tôi, còn sau thì biện luận về bài « Văn-học với nữ-tánh » mà tôi đã đăng trong số 2 của tập báo này.

Về sự tán-dương của Qui-dồng-nghiệp đó, chúng tôi xin có lời cảm ơn riêng ở nơi khác. Trong bài này, tôi chỉ xin thương-xác lại cùng ông Thê-phụng về cái vấn-đề mà chúng ta đương muốn thương-xác cùng nhau.

Không có cái gì làm vui lòng cho một người chịu học hơn là người ấy nói đi mà có kẻ nói lại. Đối với bài của ông Thê-Phụng, tôi nhận là có ích cho sự học của tôi lắm, vì ở trong có nhiều lời khiến tôi phải mở mắt chút nữa và phải học thêm.

Song le, ngoài những chỗ tôi phục tình rồi mà tôi sẽ kể ra sau đây, còn có chỗ tôi còn có thể hỏi vặn lại ông

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SÁNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÈ ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỐC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình - Dấu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

được, và có chỗ tôi thấy là ông nói không được xác-đáng thì tôi xin viết ra đây để thỉnh-giáo lại.

Trước hết, xin kể ra những chỗ mà tôi cho là không xác-đáng:

Phụ-Nữ Tân-Văn số 1, có bài « Nền văn-học của phụ-nữ Việt-Nam », ở dưới ký là P. N. T. V., đến số 2, bài « Văn-học với nữ-tánh » mới ký tên tôi, thế thì sao ông nhập cả hai bài mà nói là của tôi hết? Tôi tưởng, sự nhận-thức phải cho đâu ra đó, phải ai nói nấy, sao ông lại bứt râu người khác mà cắm vào cằm tôi? Ấy là một chỗ.

Trong bài của tôi, tôi toàn dùng những lời vi-quyết cả. Xin ông xem lại, tôi có những chữ « phỏng-dịnh, ước-chừng, chưa dám tự chắc là đã đúng », và cả bài tôi đánh không biết mấy cái dấu hỏi, thế thì làm sao ông lại gĩa cho tôi hai chữ « quyết-đoán »? Ấy là hai chỗ.

Chữ « nữ-tánh » tôi dùng mà mang-dễ đây, nghĩa nó là « giống đàn-bà » (Sexe féminin), chứ không phải « cái tánh của đàn-bà » (Caractère de femmes). Tôi thấy trong bài ông có chỗ nhắc lại mà cắt nghĩa nọ ra nghĩa kia. Chắc ông cũng hiểu rằng hệ định-ngĩa (définir) không hiệp nhau thì luận-biện mấy cũng vô-ích, sự ấy không phải là không quan-bệ. Ấy là ba chỗ.

Tuy vậy, điều thứ nhứt trên đây là tôi chiếu theo phương-pháp biện-luận mà bắt lẽ ông chơi, chứ vốn là bài của tôi thật. Vậy điều ấy kể như không có.

Tôi có lấy lòng thành-thiệt mà nhận bài trong số 1 đó là bài của tôi, thì những lời phản-đối của ông mới có giá-trị. Nếu không, thì ông bắn hết đạn của ông mà chẳng có nhắm vào cái trống bia nào hết!

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & Co

Bd Charner. - SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme
Ces deux produits jumelés présentés dans un pot à deux compartiments voient le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

Ông Thê-Phụng ơi! Cái sự học-văn không gì bằng ngay thiệt. Mình thấy làm sao thì nói làm vậy; mình nghĩ làm sao thì nói làm vậy. Không những phải ngay-thiệt đối với kẻ khác, mà lại phải ngay-thiệt đối với chính mình. Cái khởi-niệm của tôi viết mấy bài này, nếu chẳng do ba điều mà ông đã đề-chứng nơi rồi bài của ông, thì cũng do ở điều khác, chứ không phải là bởi sự nghiên-cứu của tôi ở lúc bình-thời. Đầu hết, muốn viết một bài về văn-học cho một tờ báo đàn-bà thì tôi phải tìm cho ra cái từ mới, nên có bài thứ nhứt. Kể đó, nghiên-ngẫm mãi, rồi nó vô thêm lẽ ra, như lột mặt-măng, càng lột càng thấy có chỗ ưa nhìn, nên lại có bài thứ hai. Đã đến đó rồi thì tôi phải theo mà lập ra một cái giả-thuyết (Hypothèse) để sau này nghiên-cứu thêm, hoặc có ai thấy hay hay, mà cũng nghiên-cứu với mình, họa may sau khi bằng-có đủ rồi, nó sẽ đứng được mà thành ra một cái thuyết mới, cũng ngộ và cũng không phải là vô-ích. Con đường của cái văn-dề « văn-học với nữ-tánh » nó đi là như vậy, tôi phải khai thiệt ra, và xin ông hãy nhớ rằng nó là một cái giả-thuyết.

Cái giả-thuyết ấy nay đã bị ông làm cho bị thương mấy chỗ rồi, song nó vẫn còn thoi-thóp, chưa chịu tắt hơi.

Tôi nói đàn-bà có nhiều tình cảm, hiệp với cái tánh-chất của văn-học. Ông bác rằng đàn-bà hay sợ-hãi mà đến thất-kinh, hay thương-xót mà đến rơi lụy, ấy là cái nhu-cảm tầm-thường, yếu-đuối, không thể sanh ra văn-chương được. Tôi nói đàn-bà có những tánh trầm-tĩnh nhàn-nại, tiện học nghệ văn. Ông bác rằng đàn-bà vốn tánh-tình nóng-nổi, vị-tất đã làm được sự học-văn. Phải, ông nói có lẽ.

Song, trong hai đầu, chủ-ý của tôi là khuyến-dân-bà phải học, phải lập cái nền văn-học của họ lên trên sự trí-thức. Cái ý đó là trọng nhứt, xin ông chờ bỏ qua.

Những cái nhu-cảm của đàn-bà, những cái tầm-thường, yếu-đuối, nóng-nổi của họ, nếu không phải nhờ học mà biến-đổi đi được thì tôi xin chịu. Còn như có thể nhờ học mà biến-đổi đi được, thì tôi còn có chỗ mong.

Mà tôi tưởng có thể biến-đổi được. Ông có nói rằng « tánh đàn-bà hơi giống con nít ». Thế thì tôi xin hỏi: Hồi ông với tôi còn con nít, có phải hay sợ « ông ba bị chín quai, mười hai con mắt » không? Có phải ai động tới thì mếu như sò và rưng-rưng nước mắt không? Song ngày nay chúng ta lớn rồi, không còn như vậy nữa. Sao mà được thế? Tôi nói rằng nhờ có học. Học biết sự-lý rồi thì không sợ hãi nữa. Học biết cách làm người rồi thì không nhút-nhát nữa.

Phải nhiều đàn-bà còn có những cái tánh yếu-đuối như ông kể ra đó, là tại không được học. Mà những đàn-ông thất-học cũng hằng đồng người mang lấy cái tánh ấy, chẳng một chi đàn-bà.

Chắc ông lại nói bởi Trời sanh cái tánh đàn-bà ra như vậy, không thể đổi được. Đầu có vậy đi nữa, cũng phải nhớ rằng đàn-bà xưa nay vẫn ở dưới quyền áp-chế, vào làm đồ chơi cho đàn-ông. Bị áp-chế thì dưỡng thành cái thói dè-hèn, làm đồ chơi thì tập quen cái trò ẻo-lả. Tôi thấy đến các bà đầm cũng sợ trùn, sợ rắn-mối, thiếu đều ngả lùn ra chệt; cái đó có phải là thiên-tánh của họ đâu, chẳng qua họ làm bộ đó thôi.

Tôi tưởng sau khi phụ-nữ đã được giải-phóng và đã được học rồi thì có thể đổi được cái tánh ông chê đó, đừng có theo-dõi văn-học.

Ông nói: Khuất-Nguyên, Đổ-Phủ, Bạch-cư-Dị mình vốn là trượng-phu hào-khiet mà lại than-thở khóc-lóc thì tự làm mất cái vẻ của mình, nên phải kỹ-thác vào một người đàn-bà, vì đàn-bà than-khóc có duyên, dễ khiến cho người ta thấy mà xót-thương, tội-nghiệp. .!

Ông nói câu đó thiệt là vô tâm mà thô-lộ cái tâm-sự của bọn đàn-ông. Cái tâm-sự của đàn-ông là khinh-miệt đàn-bà, hay đổ-thừa cho đàn-bà, bao nhiêu những điều không tiện đối-đáp với người ngoài đều trút lên trên đầu mẹ trẻ hết!

Theo ý trong câu của ông thì bọn Khuất-Nguyên không phải là không có chứa những điều đáng than-thở khóc-lóc ở trong lòng, duy không muốn làm mất cái vẻ trượng-phu hào-khiet của mình, nên mượn cái miệng đàn-bà để thở-than khóc-lóc cho người ta thương xót. Nếu quả vậy thì bọn đàn-ông ấy vừa dè-hèn, vừa giáo-quyet, vừa nhút-nhát, cũng một thứ với đám đàn-bà trong con mắt ông!

Trước kia ông nói đàn ông mà làm văn hay tất phải có ý-khi, có bảo-phụ. Song theo ông nói đây thì đàn ông cũng quả có đều đáng thở-than khóc-lóc ở trong lòng, duy nói ra phải mượn lỗ miệng đàn-bà. Như vậy thì cái ý-khi ở đâu, cái bảo-phụ ở đâu, mà cũng làm được văn hay?

Trên đó là mấy điều tôi hỏi vặn lại ông. Còn ông trách tôi chỉ lấy văn-học Tàu mà khái-luận hết thảy, cái đó tôi xin chịu. Hiện nay tôi chỉ biết được quán-xuyến về văn-học Tàu mà thôi, nên tôi dạn nói cái điều tôi biết. Sau này tôi biết rộng thêm nữa, tôi sẽ pho-diễn thêm để cho vững cái giả-thuyết của tôi.

PHAN KHÔI

Câu chuyện đầu mùa

Đầu mùa mưa nói chuyện áo mưa, xin quý-khách để ý: Nguyên đã ba năm rồi, bốn hiệu có Đại-lý hiệu áo mưa Ang-Lê « THE DRAGON ». Áo mưa hiệu « THE DRAGON » hiện nay đã nổi danh là một thứ áo mưa tốt nhất, đẹp nhất, không có hiệu nào dám sánh. Đã có hơn ba ngàn quý-khách đã mua áo mưa « THE DRAGON » đều khen ngợi là thứ tốt có một không hai. — Nhưng trong sự mua bán bao giờ cũng vậy, kẻ mọn hàng nào tốt, thiên hạ dùng nhiều thì tất nhiên có người thừa dịp mà thủ lợi, đặt ra thứ hiệu giả, hàng giả màu sắc cũng tương tự để bán thủ lợi cho nhiều.

Vậy đến mùa mưa này, chư quý-khách cần dùng áo mưa, xin nài cho được hiệu này may phía sau bầu áo:



Còn muốn cho chắc ý hơn nữa, thì cứ đến ngay bốn-hiệu NGUYỄN-BÚC-NHÂN ở đường Catina số 12, hoặc ở chợ cũ Saigon mà mua thì mười phần toàn hảo.

Áo mưa « THE DRAGON » có mấy vẻ đẹp riêng xin kể sau đây:

1. — May bằng bông tơ thiết bền chắc, dệt nhuyễn vành-chỉ, màu xám rất hợp theo ý quý-khách muốn.
2. — Cắt đúng theo kiểu áo mưa kiêu-thời, đã vừa gọn gàn lại vừa vừa đúng theo ni tất cho Annam ta dùng.
3. — Dùng đến rách đến cũ màu sắc cũng còn y, không phai màu, trở màu hoặc đổ lông như mấy hiệu khác.

Làm vua cũng có khi thất nghiệp.

Lại bà Trưng bà Triệu đây chăng?

Đời này, không những bọn làm thợ thuyền, mới có khi thất nghiệp mà thôi, làm vua cũng có khi thất-nghiệp nữa. Làm thợ thất nghiệp ở sở này còn có thể xin được việc làm ở sở kia, làm vua mà thất-nghiệp, thì chỉ có bỏ ngôi, chỉ có bị giết, hay là chạy trốn nữa là cùng đường.



Vua Amanoullah bản Âu phục trong khi du-lịch Âu châu (Hình của Công-luân-báo)

Trong khoảng gần 20 năm nay, ta đã từng trông thấy biết bao nhiêu vua thất nghiệp: vua Tuyền-Thống nhà Thanh, vua Nicolas nước Nga, vua Thôn-nhĩ Kỳ vua Hy-Lạp, vua Guillaume II nước Đức. Bây giờ lại tới vua Amanoullah ở nước Afghanistan nữa.

Nước này ở phía tây-bộ châu Á, gần gần một năm nay, chỉ vì vua Amanoullah muốn cải cách cho dân, để cho cường thịnh bằng người Âu-châu; dân đã chẳng nghe, lại còn nổi lên phản-đối, làm cho vua Amanoullah phải chạy một lần, rồi lại về khôi-phục. Nhưng thế giặc lớn lắm, lần này thì phải đem cung quyn chạy sang tới Ấn-độ. Đó là vua thất-nghiệp.

Trong nước Afghanistan hiện nay rối loạn từ lung, người đầu đảng phản-đối là Bachai Sakao dắc thế lại càng hoành-hành hơn nữa. Song mới rồi có người đàn bà là em gái của tướng Shah-Noor, tự tập những hào-khiet trong nước, quyết-dinh sanh-tử với Bachai Sakao để giúp yên nhà nước. Có này có tiếng là can-dảm và có mưu-trí, trước đã có phen giao-chiến với Bachai Sakao rồi. Theo tin vài tờ báo tây đã nói, thì việc loạn ở nước Afghanistan mà nay mai dẹp yên được, có lẽ nhờ ở trong tay người đàn bà này.

Nên dùng

DẦU TỪ' BI

Trị phong và ghê cho trẻ em hay lắm.

VĂN-UYÊN

Thơ cụ Nguyễn-công-Trừ

TIỂU-SỬ. — Cụ Nguyễn-Công-Trừ sanh vào khoảng năm 1778 cuối đời nhà Lê, giữa lúc hai anh em Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huê nổi lên cách-mạng. Cụ vốn là con nhà trâm anh, thuở nhỏ đã có tài văn chương rất là lỗi lạc. Khi còn là học-trò, đã dâng cho vua Gia-Long một bài diên-trần, gọi là « Thái-bình thập-sách », vua khen lắm. Năm 1819, cụ được giải-nguyên rồi ra làm quan về trào Minh-mạng. Cụ công đánh giặc Ba-Vành, có công khai phá những đất hoang ở hai tỉnh Ninh bình và Quảng-yên ngoài Bắc. Nổi tâm lui cụ là bậc danh-nho lương tướng ở đầu nhà Nguyễn bây giờ. Cái lịch-sử của cụ rất là vẻ vang rực rỡ, đây chỉ nói sơ qua mà thôi. Còn nữa ai muốn biết rõ hơn, chúng tôi xin giới thiệu cuốn sách NGUYỄN-CÔNG-TRỪ, của ông giáo-sư-trưởng Albert Sarrant, Hanoi, là ông Lê-Thước mới soạn ra, thật là một cuốn sách có ích.

P. N. T. V.

Đi thi tự-vịnh.

Đi không há lẽ trở về không,
Cái nợ cầm thư phải trả xong.
Rắp mượn diên viên vui tuế-nguyệt,
Dở đem thân thể hẹn tang-bồng.
Đã mang tiếng ở trong trời đất,
Phải có danh gì với núi sông!
Trong cuộc trần-ai, ai dễ biết,
Rồi ra mới rõ mặt anh-hùng.

Cắm kỳ thi tửu

Trời đất cho ta một cái tài,
Giật lưng dành để thăng ngày chơi.
Dở duyên với rượu khôn từ chén;
Trót nợ cùng thơ phải chuốt lời.
Cờ sẵn bàn son, xe ngựa đỏ!
Đàn còn phiếm trúc, tình tình dây.
Ai say, ai tỉnh, ai thua được,
Ta mặc ta mà ai mặc ai.

Tương tư

Tương-tư không biết cái làm sao?
Muốn về mà chơi, về được nào!
Khi đứng khi ngồi khi nói chuyện,
Lúc say lúc tỉnh lúc chiêm bao.
Trăng soi trước mắt ngỡ chùn hươu,
Gió thổi bên tai ngỡ miệng chào.
Một nước một non người một ngã,
Tương-tư không biết cái làm sao?

Trời mưa ướt áo

Thoắt chốc tai nghe một tiếng ồ,
Rần rần ngoài cửa mới đưa vớ.
Tưởng rằng gió cuốn then mây lại,
Ai ngờ trời đưa lộc nước cho.
Khi nãy nắng nổi ra thế ấy,
Bây giờ mặt mẽ biết chừng mờ.
Hỡi người trời áo đừng nản nĩ,
Có thể rồi ra mới được mùa.

Rượu Cỗ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

Kim văn tuyên-lục

Thuật minh

Hàm mấy xuân-xanh nặng nợ đời,
Đêm thâu thôi khóc lại cười chơi.
Nỗi chim thân-thể, ba tờ báo,
Cay đắng sinh-ly ban mấy người.
Cái lủ lợi-danh nhiều phĩ-bàng;
Mà phượng mãi quắc được tươi cười.
Chém cha cái số vô duyên lạ,
Lở dở trăm đường, khó tới lui!

TRUNG-TOÀN

Đề bảo Phụ-nữ

Trong trường ngôn-luân hồng chen vai,
Phụ-nữ nhà Nam chẳng hồ tai;
Đốt tổ trau dồi ngôi bút sắt;
Nền nhà gắng gỏi bạn mây ngai;
Hay đem đuốc sáng soi đường thẳng,
Giỏi mượn lời ngay chỉ chỗ sai.
Nói được làm nên như thế mới,
Non sông nặng gánh có riêng ai?

II

Non sông nặng gánh có riêng ai?
Hỡi chị em ta, hãy trở lại,
Cùng đất nhà chung dành ngành mặt?
Mà gan óc ấy lẽ brug tại?
Cây còn xanh lá nhờ công tưới;
Sắt được nên kim cây sức mài,
Thức giấc mừng nghe chuông đồng sớm,
Rồng liền một giống, gỏi như trai.

Trần-thị LIÊN-TÂM

Tin mới trong làng văn

Gần đây bốn-báo tiếp được những cuốn sách này, xin cảm ơn tác-giả và giới-thiệu cùng các chị em.

Máu chảy ruột mềm của ông Hồng-Tiểu xuất-bản lần thứ hai.

Nữ công thường-thức của bà Đàm-Phượng.

Đồng tây văn-tập của ông Võ công Nghi.

Thề-giới trẻ con của ông Võ công-Nghi.

Vợ lẽ yêu của tôi của ông Nguyễn Nam-Thông.

Hoàng mộng Diệp của ông Vi-huyền-Đắc.

Pháp-Học La-kinh của ông Lê-công-Đắc.

Notions d'Etymologie Anglaise của ông Lê-công-Đắc.

Pour nos Futurs bacheliers của ông Lê-công-Đắc.

Tân Nữ-học-sanh (2 cuốn) của ông Song-Động.

Văn chơi của ông Hoàng-thức-Trâm.

Nguyễn-công-Trừ của ông Lê-Thước.

Vì bây giờ ngày giờ có hạn, giấy mực hẹp hòi, thành ra bốn-báo chưa có thể đọc từng cuốn cho kỹ rồi giới-thiệu cho xứng đáng. Chúng tôi đương tình lập một cơ-quan kêu là Tuyên-thơ-cuộc để giới-thiệu những sách hay và có ích. Bởi vậy hiện nay chúng tôi chỉ ghi tên sách ra đây để tỏ lời cảm ơn tác-giả, còn sự giới-thiệu xin để ngày mai.

Câu hỏi của P. N. T. V.

Kiểu nên khen hay nên chê?

Bài đáp thứ 4

Nàng Kiều không phải là người có thiệt. Con gái ông Viên-ngoại họ Vương, chẳng qua là cháu gái của cái óc tưởng-tượng nhà thi-sĩ Nguyễn-Du mà thôi. Chớ nên câu: « bình-phẩm nhân-vật truyện Kiều » là dốt không chỗ nói. Ta phải nói: kể cho nàng Kiều là người có thiệt và theo như lời miêu-tả của cụ Tiên-diễn thì đáng khen chê làm sao? nhiên-hậu mới có thể nói chuyện được.

Một sự hy-sanh của nàng Kiều không lấy lời nào mà khen-ngợi cho xiết. Nàng vì sự hy-sanh ấy, mà càng phải đau-dớn ê-chề bao nhiêu thì người ta càng thương xót nàng bấy nhiêu, mà nếu trong đời nàng, nàng có làm nên tội gì nữa thì một việc nàng bán mình chuộc tội cho cha cũng đủ mà chuộc tội cho nàng vậy.

Song một tấm lòng hiếu-thảo chưa phải là hết tâm-lý của nàng, mà một việc hy-sanh của nàng chưa phải là cũ đời nàng, ta hãy để tấm lòng hiếu-thảo của nàng một bên, mà xét cả cái tâm-lý của nàng để dựng lên một câu phán-đoán cho xác-dáng.

Nàng Kiều là con-nhà nho-giáo, thì đáng lẽ ra nương mình trong khuê-khố mà ngắm thơ « Đào-yêu », trong lòng chỉ mong-ước một người chồng cho phải lứa, một cảnh nghi-thất nghi-gia mà thôi, chớ sao lại sanh ra những lánh-linh quái-gở mà diễn ra thành thiên *bạc-mĩnh* làm chi? Cái đó chẳng phải tại ý muốn của nàng mà là tại con tạo-hóa đã cho nàng những cảm-giác lạ-lùng của nhà thi-sĩ vậy. Nàng đã sẵn những lánh-linh ấy, khi nghe truyện Đạm-Tiên thì động lòng ngay, kêu một cô kỹ-nữ qua đời là « chị em », là « bạn hữu-tình », buột cái giấy oan-nghiệt kia vào cho mình, rồi thậm-chi lại cột luôn hết thầy đàn-bà vô đó nữa. Ấy là nàng đã quên cái phẩm-giá và địa-vị mình rồi đó. Nàng cầm dao tự-vận, chết giặc, trong mơ thấy Đạm-Tiên biểu nàng: « Đã toan trốn nợ đoạn-trường được sao? », ấy là nàng có cái ý tiếc tài-sắc của mình, chưa muốn chết, chết đi chẳng là uống lầm ru? Câu chuyện của Đạm-Tiên đã ảnh-hưởng sâu vào óc nàng, vào cả một đời nàng, cho nên cậu nhỏ Vương-Quan vô-trí, đem lịch-sử một cô Kỹ-nữ qua đời mà kể cho chị nghe, thiệt là đáng trách vậy. Xem như nàng mộng thấy Đạm-Tiên tới ba lần thì đủ thấy nàng đối với cái tài-sắc của mình có cái quan-niệm là tài-sắc phù-hóa khinh-bạc, chớ không phải là tài-sắc trang-nghiêm đoan-chánh vậy. Ông Không-tử mộng kiến Châu-công mà nàng Túy-Kiều thì mộng kiến Đạm-Tiên, ấy là « người làm sao, quả chiêm-bao làm vậy », theo như câu tục đã nói.

Theo như ngu-ý tôi phán-đoán, nàng là *tánh-linh bất-chẩn* vậy.

Ấy là xét-ngĩ về tâm-lý nàng, còn như về những cử-chỉ trong đời nàng, mà cử-chỉ tức là biểu-tượng của tánh-tình, thì như những việc nàng thả cây trâm để câu chàng Kim-Trọng; việc nàng đem khuya đầu cha mẹ, sang chơi

nhà trai, đính hôn-ước với trai; việc nàng ăn cắp chuông vàng khánh bạc của Hoạn-Thơ; việc nàng báo thù mà kêu Hoạn-Thơ là « chánh-danh thủ-phạm », nghĩa là vì thù riêng, chẳng phải vì lòng trừ-ác; và chẳng khâu-khi của nàng trong lúc báo thù, như câu: « Xem cho rõ mặt biết tôi báo thù! » thiệt là khâu-khi tâm-lương của một gái giang-hồ, cạy ở cái thể « có ông nên gọi bằng bà »; việc nàng ăn của dút-lột của quân thù-dịch mà « thừa cơ bàn ra nói vào » đến việc lớn của chồng vì có ý mưu cái « ngôi mạng-phụ » cho lâu dài; bấy nhiêu việc cũng đều tỏ ra nàng là *tánh-linh bất-chẩn* vậy.

Nguyễn-Du tiên-sanh là nhà văn-chương tả-thiệt, mà nàng Kiều rất là hết như thiệt, vì nàng tài-sắc khôn-ngaoan đến tội bực mà vẫn « sao cho thoát khỏi nữ-nhi thường-tình. »

Ấy là tôi phán-đoán nàng Kiều theo như cái đạo-lý và thói-tục « năm Gia-tĩnh trào Minh », chớ chẳng phải theo kim-thời vậy.

DUYỆT-VĂN HIỀN cư-sĩ.

Những bài đáp Kiều, kỳ này bốn-báo tình đang luôn hai ba bài một lượt, song vì hết chỗ, thành ra đã sắp xong mà phải huôn lại kỳ tới, xin độc-giả lượng cho.

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thử thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mọn mòng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bong, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Hương D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dặng bảo chế-sự,
Cựu-y-sanh tại Đường-đường Paris.

VỆ-SANH

Phép cho con nít bú

(tiếp theo)



Nét lại thì có ba cách nuôi con:

1° Cho bú sữa mình hay là mướn vú nuôi.

2. Cho con nít uống sữa thú, nhưt là sữa bò.

3. Sữa cho bú sữa người nữa cho bú sữa thú.

Trong ba cách nói đây, phải lựa cách nào tốt và tiện việc hơn hết, nghĩa là con mình, mình cho bú thì hay hơn hết; ấy là đều tạo-hóa đã định vì không phải trời sanh đờn bà để có sữa mà bỏ bao giờ; ấy là bốn phần người đờn bà, nếu sợ thì đừng có chứa thì hay hơn.

Đây nói về các thứ sữa.

Sữa. — Sữa là một thứ nước trong và người đờn bà hay là của thú cái tạo ra trong khi đẻ rồi dặng nuôi con người hay là con của các loài thú.

Màu nó trắng trắng, đục đục, mùi ngon ngọt và thơm; để trong chén, trong đĩa, ngó trên mặt có mản mản; ấy là mỡ trong sữa mà ra. Sữa nặn ra rồi để chỗ nào, thường hay bắt mùi chỗ ấy, ở trong phòng có người hút thuốc thì sữa có mùi thuốc, chỗ có dầu hắc, chỗ khai nước tiểu thì sữa có mùi dầu hắc hay là khai khai. Cần thì sữa nặng hơn nước một chút: một litre nước trong nặng chừng 1030 grammes

Khi nấu sữa, đến độ nóng chừng được tám chục chữ — 80 degrés — thì trên mặt sữa có một lớp mỏng mỏng và cứng cứng; ấy là beurre và albumine trong sữa tụ lại. Phải làm nát cái lớp đó và để sữa trên lửa cho sôi một chập nữa.

Trong sữa có đủ vật phải cần dùng trong sự nuôi con nít, đủ mà làm cho nó mạnh giỏi và lớn lên được. — Vậy có ích đó kể ra sau này: trong 1000 grammes sữa, hay là một litre sữa có:

	Đờn-bà,	Bò-cái	Dê	Lừa
Densité — sự nặng	1032	1033	1032	1033
Eau — nước	873,4	865	876	905
Albumine (gọi là albuminoïdes)	5,	3,7	5	10,6
Caséine	15	32,	38	7
Graisse — vật béo	38	40	40,2	15
Lactose — vật ngọt	65	47,	45	60
Sels — muối, vôi,	2,5	6,3	7	5

Albuminoïdes là nghĩa chi? Ấy là vật có ích hết sức cho thân thể ta và làm ra bởi bốn vị chánh gọi là: carbone, hydrogène, oxygène và azote, phosphore. Vật albuminoïdes có ở trong thịt, trong trứng, chim, gà, vịt; trong sữa; trong máu... Trong loài cây cũng có chút dinh albuminoïdes, như là gluten và légumine. Vật albuminoïdes lâu tiêu cho nên bảo trường của con nít còn yếu và không đủ sức mà tiêu nó cho kịp. Coi theo bản trên đây thì trong sữa bò và sữa dê, vật albuminoïdes có hơn bằng hai trong sữa người

— Chẳng phải khác như vậy mà thôi, trong mỗi thứ sữa đều có loại riêng kêu bằng ferment cũng như men. Cái ferment làm cho mau tiêu và của loài nào theo loài nấy, hề khác loài thì mất sự tỉnh và hay của nó, ăn vô tiêu hay không cũng nhờ ferment. Sữa nói trong bài đây là thiệt sữa, sữa có ra khi đẻ rồi dôi ba bữa, vì trong lúc có chứa và hai ba ngày mới đẻ, cũng có sữa non gọi là colostrum, sữa trong và thiếu vật bổ ích.

Mấy người cho con nít bú phải coi chừng món ăn uống của mình, vì có vị chẳng nên ăn và ăn vô làm cho sữa xấu và nhiều khi làm cho đứa nhỏ phải đau ốm — Ăn cho có chừng có dôi, chẳng nên ăn thịt nhiều lắm. — phải ăn cơm và bánh mì cho nhiều. — Phải tránh thịt dê hôi (như thịt rừng), nem, đồ chiên đồ xào đồ cách đêm; — tránh cả chẳng tươi, tôm cua. — Còn như rau xanh, hoặc salade, cresson, rau muống, rau dấp, cải bắp, cũng chẳng nên ăn vì nó hay làm cho mấy đứa bú sữa ta ra cứt xanh và hay đau bụng. Tiều, tỏi, ớt, cũng hành, củ kiệu, giấm cũng phải tránh nữa vì ăn nó thì sanh sữa xấu.

Khi ăn, uống nước hay là chút dinh rượu biere cũng một ít rượu chát pha nước. Bất kỳ rượu chi khác cũng phải tránh hết, nhưt là rượu trắng ta, rượu song chưng. — Khi khát nước uống sữa bò được thì tốt và lại người vú có được thêm sữa trong mình.

Nhiều vị thuốc uống vô cũng sang qua cho đứa nhỏ, có vị thuốc độc phải làm hại cho nó; nên khi uống thuốc phải hỏi quan thầy, sau sẽ nói cách và độ mực giờ khác cho con nít bú tùy theo-vóc vạc nó.

Y-KHOA TÂN SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các
cô các bà biết nói, thì các cô các
bà sẽ dạy bảo thè nào? Sẽ biểu
ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn
dùng ròn rà một thứ sữa đặt
NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sữa **NESTLÉ**

Các cô nên nhớ!

Cách tuần nay có người quen đi Mytho về thuật rằng: khi xe lửa tới ga Bình-chánh ngừng cho bộ hành lên, trong đám bộ hành ở Bình-chánh lên thì có một cô trẻ quá 30 tuổi, khi vừa lên xe thì lăn bôn ngay. Lắm cho cả hành-khách trong xe lao nhao, các bà các cô trong xe xúm nhau giúp, còn hành-khách dân-ông thì phải sang qua toa xe khác. Trong lúc gấp gáp, có một người dân-ông đưa cho một cái áo mưa, dặng làm mền cho cô vô phước ấy.

Nghe chuyện này nên tôi phải viết mà xin các cô có thai nên nhớ ngày sanh cho kỹ. Phải tính như vậy thì không sai:

Thăng mất kinh, ví dụ thường thường kỳ có kinh là ngày mồng mười, mà đến ngày mồng mười tháng năm, thì không có. Vậy phải kể từ ngày có kinh lần chót, nghĩa là ngày mồng 10 tháng tư mà đếm cho đủ 9 tháng mười ngày hay là 280 ngày.

Chớ nếu kể từ mồng mười tháng năm thì sai... (vì dân-bà ta hay kể sai như vậy, nên mới có nhiều khi lỗi thời nguy hiểm như đã thuật trên đây).

Một vấn-đề khó giải

Người ta không ọc, có thể sống được không?

Có lẽ ông thầy thuốc Liên ở nước ta đặc thể lắm.

Hồi năm ngoài, không biết là ai bày đặt ra chơi hay là chuyện có thiệt, có ông thầy thuốc ta ở Hà-tĩnh là Nguyễn-ngọc-Liên gửi giấy đi cung mọi nơi, cả với các nhà bác-học hoàn-cầu rằng thông-minh của người ta không phải ở óc, mà ở chỗ khác, cho nên người ta không có óc cũng sống được. Ông nói khi nào có hội nghị các nhà bác-học đại danh ở thế-giới, thì ông sẽ ra biện-luận cái đều phát-minh của ông. Hồi đó đã gây lên dư-luận trong các báo Tây Nam một hồi. Mấy ông Tây thì cho là thẳng diên, còn người mình thì mừng thầm là con nhà Hồng-Bàng này ra một qui-từ. Nhưng từ hồi đó tới giờ, cứ thấy im đi thôi.

Vậy thì không ọc có thể sống được không?

Đều ấy, không bao giờ người ta tin. Song mới rồi ở bên kinh-thành Prague nước Tchecoslovaquie, có ông thầy thuốc mổ một đứa nhỏ hai tháng, chết vì bệnh đau phổi, thì thấy trong sọ đứa nhỏ này không có óc một chút nào hết. Tuy vậy đứa nhỏ cũng sống được tám tuần lễ. Như có cái hiện-trạng ấy, cho nên các nhà bác-học bên nước ấy, đương nghiên cứu gât lắm, chưa biết kết-quả ra làm sao.

MỜI LẠI!

MỜI LẠI!!

Ghê Xích-Đu và ghê kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THẮNG-LONG

20 Rue Sabourain. — SAIGON

GIA CHÁNH



Măn tươi nấu xương heo

Măn mạnh-tông và măn tằm-vòng thì ngon hơn hết, nấu xương heo hớt bọt cho sạch, măn bảo hay xắt cho mỏng, bắt nước luộc chần rồi sẽ bỏ vào nấu chung với xương, chừng thịt mềm như, sẽ nêm nước mắm, tiêu, hành.

Củ sen nấu xương heo

Lựa củ sen mới mọc lên trắng và non, dòn như củ năn vậy. Xương heo nấu và hớt bọt cho kỹ, củ sen xắt khoanh rồi xắt lại làm tư, bỏ vào nấu với xương cho đến khi mềm như, sẽ nêm như cách nêm canh măn.

Canh củ cải

Xương heo nấu nước và nấu cho lâu, độ nửa giờ, hớt bọt kỹ lưỡng, lựa củ cải cho chắc, gọt vỏ xắt cho tròn hay xéo tùy ý, đợi xương thịt mềm rồi, bầy bỏ củ cải vào mà nấu cho chín, rồi gia vị nước mắm, hành, tiêu.

Bí đậu nấu canh

Lựa bí non mới tượng bọt, gọt vỏ ngoài, gọt hớt mỏng, cho da miếng bí còn xanh thì dễ coi hơn, tề hớt cái ruột, vì dễ ruột nấu nó chua nước. Muốn nấu với thịt nạt thì phải mua nạt lưng, bằng muốn ăn tôm thịt thì mua nạt dăm bằm với tôm, chưa gạch ra, vì gạch tôm nấu canh đã chẳng ngon mà trông nước canh thêm ngán. Tôm thịt bằm rồi, nước đương sôi thả tôm thịt, hay thịt nạt vào nấu sôi ba bốn giờ mới thả bí vào, cho sôi lại sẽ nêm nước mắm, nêm cho vừa nhắc xuống, hành, ngò cho nhiều; hai cây ngò, hai tép hành, xắt trộn trộn bỏ vô nồi rắc thêm chút tiêu. Canh bầu, mướp hay rau, đều nấu một cách, quí hồ giữ nước canh cho trong và bí, bầu, hay là rau cho tươi thì ngon ngọt. Đây là những món canh thương rau, củ, nhưng mà dụng tâm, cốt cho sạch sẽ, trong trẻo, nóng sốt thì tuy một bát canh suông lẽ hoắt mà ngon lành hơn là gà, vịt, heo, bò.

Giò hầm

Lựa giò heo nhỏ, mà heo đen nòng da, cạo da, nhỏ lông cho sạch, phân làm ba bốn khúc tùy lớn nhỏ, rửa vớt cho sạch, cho ráo, nấu nước sôi đổ ra tượng hay chậu, thả giò đã làm sạch, rồi lấy đũa gắp từ khúc mà trộn trong nước, chừng nước bớt nóng sẽ lấy từ khúc mà kỹ rửa và vớt lại cho thiệt ráo nước, đoạn nấu nước khác cho sôi, bỏ giò vào mà hầm, trước hết, chum lửa cho nhiều, chừng sôi lo hớt bọt lần lần cho tới sôi nhiều thì bọt vừa hết, nếu hớt không kỹ nước sôi trào bọt lộn nước hầm không trong. Hớt sạch bọt rồi thì để lửa riu riu cho tới khi giò rục. Nêm một chút muối, liệu chừng nào ăn sẽ bỏ măn tươi đã luộc chần hay bắp cải và kim châm mà nấu cho sôi lại vài ba giờ; nêm một chút nước mắm, nêm cho vừa ăn, hành lá cắt rửa cho sạch, để nguyên tép thả vô khi hầm đang sôi, đoạn nhấc xuống.

Mlle HỒ-THỊ-SÁU (Giadinh)

Gán dây trong nước có những việc gì

Trái với tin của đồn-báo nói trước, rằng hôm thứ năm 23 Mai, thì hai phi-tướng Robbe và Tixier ở Hanoi chờ thư bay về. Nhưng kỳ thiệt là hôm thứ sáu 24 Mai, thì mới bay về Saigon, là vì khi bay ra Hanoi, hai phi-tướng ấy còn bay qua Hương-cảng rồi trở về Hanoi, mới trở về Saigon. Ở Hanoi bay đi hồi 5 giờ sáng, tới 8 giờ 20 tối bữa ấy mới đến Saigon nghĩa từ bay từ Hanoi vào đây hết 15 giờ đồng hồ. Nếu bay giữa đường mà không gặp gió lớn thì còn tới sớm hơn nữa.

Sáng 25, thì nhà dây thép ở đây phát thư liền, đồn-báo có tiếp được nhiều thư ở Hanoi gửi vào mua báo, mà ngoài bao thư đề «Par Avion». Như vậy thì việc chờ thư từ trong đường Hanoi - Saigon từ nay, có thể dùng máy bay thì mau chóng hơn.

Phạm-văn Kim là người cầm súng sâu định vào tòa bần ông bồi-thăm Nadaillat không trúng, thì nay mai sẽ đến ra tòa Đại hình xử một mình và, chớ không có ai là đồng đảng hết thấy.

Thoạt tiên, va khai cho Sáu Ngọ, rồi khai cho Tư Mát, rồi khai cho một người các chú, song mấy người ấy tòa đã xét ra là vô can. Thiệt ai là đồng mưu, thì quan tòa dụ thế nào, Kim cũng không nói, lại còn viết cho quan bồi-thăm một bức thư thật dài, mắng nhiếc đủ điều, và tỏ ý ăn hận rằng không giết chết quan bồi-thăm đi cho rồi. Bây giờ tòa lại nghi rằng hay là đảng cách-mạng ta ở bên Quảng Đông đã xúi cho Kim làm việc đó, song làm sao qua Quảng-Đông mà tìm được bọn kia, cho nên nay mai tòa dành xử mình Kim mà thôi.

Về vụ giết Bazin và vụ hội-kín Việt-nam Quốc-dân-dăng ở Hanoi, thì Hội-dồng Đề-hình còn đương bắt thêm hoài. Hiện nay đã bắt hai ba trăm người, giam chặt trong khám lớn Hanoi rồi. Cách đây hai tuần, lại bắt thêm được 15 người ở Haiphong nữa.

Trong số 15 người mới bị bắt đây, có người làm giáo-sư, có người làm nhà dây thép, có người làm hãng buôn, đều giải lên Hanoi giam chung với các bạn đồng-chí ở trong khám lớn.

Lại có hai phi-tướng nữa bay từ Pháp sang đây.

Hai phi-tướng ấy là Arrachar và Rignot bắt đầu bay ở Paris từ sáng thứ bảy 25 Mai, định bay sang Đông-Pháp, sang Nhật-bồn, rồi bay đường Sibérie mà trở về Pháp.

Người đội lính tập là Nùng, xương loạn ở đồn Bình-liều (thuộc về tỉnh Monzay ngoài Bắc) năm nào, thì nay đã bị bắt rồi. Chuyện này xảy ra từ hồi còn có việc Âu-châu chiến tranh, đội Nùng thừa dịp ấy rủ lính nổi lên xương loạn, rồi kéo vào trốn tránh trong rừng đến hơn một năm, làm náo động cả hai tỉnh Hải-dương và Quảng-Yên. Đội Nùng đánh đồn-diên Bến-châu mà bắt bà Pivret và

ông Liebrecht. Hồi đó chánh-phủ phải phái đại-tướng Nogues đi đánh giết, lại có cả chiến-hạm và ngư-lôi ở Saigon đem ra trợ chiến nữa.

Sau đội Nùng trả mấy người tù đã bắt được, rồi trốn sang Tàu. Song đôi khi y lại đem đồng-dang về cướp phá ở miền biên-giới, ai cũng khiếp sợ, vì y là người can-dảm, khoẻ mạnh, tài trí, có cái tư cách làm tướng lắm.

Theo tin của báo Courrier Saigonais thì mới rồi đội Nùng đã bị bắt, song không rõ bị bắt vì cách nào. Nghe nói đội Nùng đã bị giải lên Hanoi để tòa án binh định tội.

Chuyến tàu Metzinger ở Tây tới Saigon bữa 28 Mai, hình như sở mật-thăm có tìm kiếm một người bị tình nghi mà kiếm không được. Người ấy là người mình, lấy giấy đi hàng tư từ Tây về Saigon. Chắc hẳn bên Pháp có đánh dây thép cho sở mật tham ở đây phải coi chừng người ấy hay sao không rõ, cho nên khi tôi mới vào Ô-cấp là lính xuống lục xét ngay, mà người kia thì mất tung tích. Có người ở dưới tàu làm chứng rằng, khi tàu ở Singapour ra thì còn thấy người ấy, sao bây giờ không thấy nữa thì thật không hiểu.

Sở mật-thăm nghi cho mấy người làm thợ giặt trong tàu đã đồng mưu sao đó, làm cho người kia tàu thoát, thành ra mấy người thợ giặt đều bị bắt để tra xét.

Khởi sự từ 29 Mai cho tới 3 Juin, gánh hát mới của Ông Trần-dắc-Nghĩa đã khai-diễn ở nhà hát Tây Saigon.



Còn ai không biết?

Xứ Nam-kỳ này
còn ai mà không biết thứ

RƯỢU
RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là
thứ rượu Rhum thiệt tốt nhất.
Khi mua hãy nài cho phải hiệu
Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

S^e Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON



Rượu Thuốc rất bỏ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Quý bà quý cô muốn cho mây đứa con cưng của
mình dạng vui vẻ cười giòn luôn luôn, thì hãy mua
mấy hất và vỉa BEKA hất cho mây trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khỏe luôn luôn... Đó là
cưng nên.



Chớ quên Đại lý hiệu địa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mây tiệm bán địa.

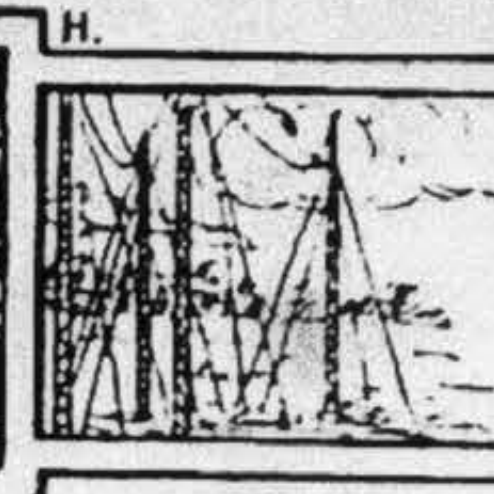


Đĩa hát hay hơn hết! Có giá-trị hơn hết!
ĐỒNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH-VĂN-HÍ-BAN,
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

**Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:**

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 Bđ Charner. Saigon.



NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

(THƠ CHO BẠN)



Chị Huỳnh-Lan,

Em có tiếp được của chị một bức thư thứ hai, nói
chuyện về tình thế chốn hương-thôn đồng bãi cho em nghe,
rất là thú vị, song để tới kỳ sau, em sẽ đăng. Kỳ này em
lại cùng chị nói chuyện thế giới.

Chuyện thế-giới về bên phương Tây lâu nay cũng không
có chuyện chi lôi thôi và ồn ào cho bằng chuyện bồi-khoản
của Đức mà em đã nói với chị trong kỳ số hai rồi đó. Vì
sao có cái Hội nghị Thanh-Toán (Conférence de Experts),
thì em đã nói với chị rồi. Em lại đã nói rằng Hội-nghị
Thanh-Toán cũng vô-ích, vì Hội-nghị ấy bảy giờ đình
buộc cho Đức phải trả bao nhiêu một năm mà họ chẳng
trả, rồi họ cố li ra, không trả, thì hồ dễ ai làm gì họ.
Theo tin mới rồi, thì hình như Hội-nghị Thanh-toán đã
bàn định với nhau xong, nghĩa là Đức phải trả làm 37
năm mới hết nợ, mỗi năm là 2050 triệu đồng má-khắc
(mark là tiền của Đức) còn các khoản phụ khác chưa kể.
Tuy Hội-nghị đã định như vậy mặc lòng, nhưng mà Đức
chưa chịu, lại muốn gây ra chuyện khác. Nguyên cái Hội-
nghị ấy chỉ nói đến việc tài-chánh, tức là nói đến việc
đòi nợ trả nợ thôi; chứ không nói đến việc chánh-trị,
song ngày nay Đức muốn trở qua mặt chánh-trị, nghĩa là
định đòi lại cả; thuộc-địa của họ mà sau năm 1919, các
nước đồng-minh chia nhau dứt của họ đi. Vì vậy, mà khi
không Hội-nghị đương bàn bạc với nhau, thì một viên
đại biểu của Đức xin từ chức, ấy là tỏ ra ý phản đối với
Hội-nghị vậy.

Xem đại khái cái dư-luận các báo Âu-Mỹ thì phần nhiều
đều có vẻ bi-quan, cho rằng Hội-nghị Thanh-toán cũng
chẳng có kết-quả gì, tóm lại là nước Đức lôi thôi, không
muốn trả nợ vậy.

Vì dụ như Đức nhứt định không chịu trả, thì các nước
đồng minh mới làm sao? Lại đánh nhau chẳng? chưa biết.

.....

Đó là chuyện Âu-châu gần đây chỉ có thế.

Còn chuyện ở Cận-đông (Proche Orient) cũng biến động
dữ lắm.

Việc thứ nhứt là nước Afghanistan vì chuyện cải cách mà
sanh ra rối loạn. Nước ấy, từ hồi có vua Amanoullah lên
ngôi, thì to lớn về sự cải-cách lắm, nào là sửa sang việc
học, nào là mở mang đường sá, công nghệ, nào là ngăn
cấm những phong tục dị đoan, tưởng đó đều là những
việc hay, vậy mà nhơn dân không chịu. Dân Afghanistan
phần đông đều là dân mê-tín và thù cự lắm, phần thì
chịu ảnh-hưởng xúi giục của hai nước Anh và Nga, cho
nên mới nổi lên phản đối về sự cải cách. Người đứng đầu
đảng phản đối là Bachai Sakao, đồ đảng rất đông, nhơn
dân qui phục, nổi lên đường đường như lửa dậy, làm cho

vua Anamoullah đã phải bỏ ngôi một lần. Sau về đình khôi
phục, nhưng lại thất bại, kết quả vừa mới rồi vua Amanoullah
phải đem hoàng-hậu cùng một bọn cận-thần chạy
sang Ấn-độ. Tình thế nước ấy ngày nay đương ở trong
vòng đại loạn.

Nguyên nhơn của việc loạn này vốn là do việc cải-cách
mà ra, song cái nguyên nhơn sâu xa, cũng là do bọn
đế-quốc chủ-ngĩa muốn làm cho đục nước béo cò đó
thôi. Kỳ báo khác em sẽ có bài riêng nói về chuyện này.

Còn việc thứ hai là ở nước Thổ-nhĩ-kỳ, có cái phong-
trào phản đối với người Tây-phương. Nước này từ hồi
năm 1920 trở đi, Mustapha Kemal là hực đại-anh-hùng cứu
quốc nổi lên, xếp đặt lại việc nước, khiến cho nước Thổ-
nhĩ-kỳ ngày nay cũng văn-minh lẫn bộ không thua gì các
nước Âu-tây. Tình ái-quốc của họ mạnh quá, không muốn
cho người ngoại quốc nào dùng tay vào quyền lợi của họ
được, thành ra mới rồi đây họ có cái nghị-dịnh cấm
không cho người ngoại-quốc được làm nghề làm thuốc
trong nước Thổ-nhĩ-Kỳ, nghĩa là họ ra mặt phản-đối với
người phương Tây vậy.

Em xích tới nước Ấn-Độ.

Bên quê-hương của đức Phật Thích-Ca lâu nay thường
xây ra việc xung-đột của hai giáo-dõ Hồi và Phật, đó là
chuyện thường thấy rồi không lạ gì. Có lẽ ta nên chú ý
là nay mai chắc hẳn chánh-phủ Hồng-mao phải thi-hành
một cái hiến-pháp (une constitution) mới cho Ấn-Độ, cái
hiến-pháp ấy tức là mở đường cho nền tự-trị vậy. Song
đảng Quốc-dân bên Ấn-Độ không bằng lòng thủ hiến-pháp
ấy, họ muốn hoàn-toàn độc-lập kia. Hội-nghị Quốc-dân
Ấn-Độ (Congrès National des Indes) mới nhóm vừa rồi, đã
gọi cho chánh-phủ Hồng-mao một tờ thanh-minh, hạn cho
chánh-phủ Hồng-mao một năm phải trả quyền độc-lập
cho Ấn-Độ thì họ mới nghe, không thì họ lại gây lên
phong-trào « bất-hiệp-tác » (mouvement de Non-coopéra-
tion) của thánh Gandhi đã xướng lên hồi trước.

Nhơn nói đến Ấn-Độ, ta cũng nên nhắc tới ông Tagore
một chút. Ông Tagore là một nhà triết-học văn-học có
tiếng ở thế-giới ngày nay, chắc chị cũng nghe nói. Mới
rồi, ông đi Âu-châu, qua Mỹ rồi qua Nhật để diễn-thuyết,
vì có chánh-phủ Nhật mời sang. Hồi ông qua Mỹ, ông
không chịu lên bờ, vì bọn lính tân-dao ở đó làm phách
lầm, đối với người da vàng, chúng hay xé hồi rặc rối lắm
cho nên ông không thêm lên. Phải, một nhà thi-sĩ quen cái
vẻ phóng-khoáng tiêu-dao thì chịu làm sao nổi những cách
cử-chỉ của bọn làm tôi tớ cho tư-bỏn. Ông ở Nhật sẽ đáp
lầu Angers về Ấn-Độ, tới 20 này có ghé qua Saigon,

Bây giờ em nói cho qua cho chị biết về thời-cuộc Trung-
Hoa.

Trong thơ trước, em có nói với chị rằng cái tin đồn Phùng và Tưởng đánh nhau là tin bậy, mà lẽ ra thiệt, chị à. Thật là cái thời-cuộc Trung-hoa xoay như chong chóng, nay thế này, mai thế kia, không biết sao mà nói chắc được. Trong vòng nửa tháng nay, Phùng và Tưởng dự-bị đánh nhau dữ-dội lắm, bên này kẻ tội bên kia, mà bên nào cũng nói là mình muốn bình-vực cho Tam-dân chủ-nghĩa. Song đôi bên chưa kịp giao-chiến với nhau rận nào, thì nghe như quân-sĩ của Phùng đã loạn, đến nổi tá-quân đánh nhau với hữu-quân. Còn mười viên thượng-tướng của Phùng đều gửi điện-tín về Tưởng-giới-Thạch ngỏ ý xin qui-thuận chánh-phủ Quốc-dân. Đó là mưu-kế hay là chơn-tỉnh, thì em đâu biết, nhưng cứ theo điện-tín nói như thế. Nếu quả cái tình-thế của Phùng như vậy thiệt, thì có lẽ Phùng nguy. Gần đây Tưởng lại đánh đây thép khuyến Phùng từ chức và ra ngoại-quốc đi, cho yên việc nước. Không biết rồi kết-quả hai bên sẽ ra thế nào. Em cũng vái trời cho nước Tàu hết nội loạn và thống-nhất đi.

Lễ di-táng Tôn Trung-Sơn tiên-sanh từ Bắc-kinh về Nam-kinh đã cử-hành từ bữa 25 Mai, rất là long-trọng, người ngoại-quốc đến dự lễ và xem đông lắm. Bà Tống Khánh-Linh (là vợ Tôn tiên-sanh) ở ngoại-quốc về dự lễ, và vào quan-tài khóc lóc rất thảm thiết. Bà Tống nói rằng về chuyến này là cốt dự lễ xong rồi có lẽ đi tu, chứ không dự chi vào việc chánh-trị hết.

Thôi, thơ đã dài rồi, em xin kiếu chị và chúc chị bình an.

Trần-thị Thanh-Nhân

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.



C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh
xưa nay, mua hàng lựa
hiệu này thì được chắc
ràng đó mình mua là tốt
nhứt.

Ân-nhơn của học-sanh nghèo

Bảng này sẽ đăng qui danh của các nhà nghĩa hiệp đã mua báo P. N. T. V. mà mua báo P. N. T. V. tức là giúp cho học-sanh nghèo du học, cho nên các ngài có tên sau đây, chẳng những là độc-giả yêu qui của báo-báo mà lại là ân nhân của học-sanh nghèo ở nước ta vậy.

Danh sách của các ngài, khi lập học-bổng xong sẽ ghi vô quyển sách vàng để đời về sau. Chư vị đã gởi thơ và mandat đến mua báo, hề tiếp được báo và có thấy tên vô bản này là đủ, miễn cho chúng tôi về sự gởi biên lai và thơ trả lời dạng tránh hơi phí tổn.

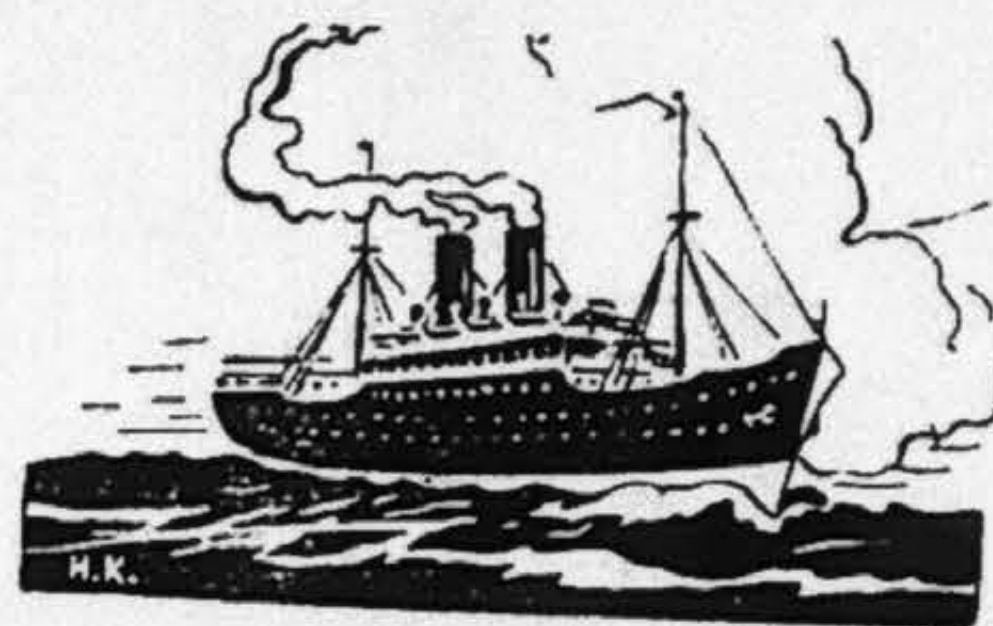
- 123 Ông Nguyễn-van-Nhậm, Btl Charnier N° 4 Saigon
124 Cô Võ-phước-Giàu, 199 rue Paul Blanchy, Phú-Nhuân
125 Cô G. Bồi Du à Rachgia
126 Bà Nam Xuân, 5 rue Jules Ferry Hanoi
127 Bà Diệp-van-Trừu, An-dưc, Batri — Rachgia
128 Bà Nguyễn-van-Dung, Vétérinaire Travinh
129 Bà giáo Trần-van-Hoach à Badong
130 Ông Nguyễn-van-Huê, Service Judiciaire Travinh
131 Ông Thành-Phát, Marchand de thé Mytho
132 Cô Marie, chez M. le Delégué Tinhbiên
133 Ông Nguyễn-hùng-Thiều, Plantation Route Haute Trangbang
134 Ông Trương-quang-Huê, Inspection, Gladinh
135 M. Nguyễn-van-Ganh, Crédit Foncier de l'Indochine Saigon
136 M. Lê-dinh-Hỷ, Instituteur à Vinh-hội Chaudoc
137 M. Nguyễn-van-Hoàn, 169 rue de Tienn-an Bacninh
138 M. A Rivera, Travaux Publics PhnomPenh (2 năm)
139 M. Đỗ-văn-Hưng, Instituteur Ecole Municipal des garçons Cholon
140 M. Nguyễn-van-Giai Directeur Café Restaurant à la gité Binh-thủy Cantho
141 Mlle Trần-thị-Hội chez Trần-Kiều Propriétaire Vinh-thành-vân
142 Nguyễn-nam-Giao Thuần-thành Cần-giộc Cholon
143 M. Phan-thơ-Tài Secrétaire Principal du Gouvernement Long-xuyên
144 M. Trương-quang-Huê Secrétaire l'Inspection Gladinh
145 M. Nguyễn-van-Pĩnh Médecin Indochinois Gocong
146 Mlle Lê-thị-Thắng Collegienne chez M. Sang Infirmier Gocong
147 M. Trần-van-Minh Secrétaire contrôle des contributions Saigon
148 Mme Nguyễn-ngọc-Diệp chez M. Phủ-Tri Quai de la Marne Saigon
149 M. Trần-hưng-Ký Propriétaire à Bênhoa
150 Mme Phạm-van-Ký, 106, rue Fauchant Saigon
151 Mme Lysanne à Soctrang
152 Mlle Khưu-thị-Nam Institutrice à Rachgia
153 M. Nguyễn-van-Hồ Imprimerie à Mytho
154 M. Lê-van-Tài Chiếu-anh thợ-quản Mytho
156 Mlle Lê-hiến-Nghĩa 131 Armand Rousseau PhnomPenh
157 Mlle Phạm-thị Kinh Institutrice à Nôm-củ Chợ-quần
158 M. Nguyễn-van-Hương 118 rue Duranton Saigon
159 M. Lưu-dinh-Long rue Salléte Vinhlong
160 M. Thoát-Hà Nguyễn-hữu-Phung Longxuyen
161 M. Lê-van-Ngọc Secrétaire à l'Inspection Cantho
162 M. Trần-van-Dinh Commerçant à Batri Bentre
163 Mme Nguyễn-van-Đỗ Médecin, Hôpital de Cantho
164 Mme Trần-hữu-Dung Propriétaire à Lapvo Longxuyen
164 M. Hồ-van-Xương Commerçant Village de Mythan Bécát

SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỬA CỎ

PHẠM-VÂN-ANH



Anh em đồng bào ta làm ở dưới tàu, công-việc bành như nặng nhọc, và nhiều giờ lắm. Có lẽ mỗi ngày làm tới 10 giờ đồng hồ. Sáng ngày chừng 4 giờ rưỡi hay 5 giờ đã thấy họ dậy đi lau chùi quét dọn này kia, còn tới thì tới 8, 9 giờ mới được nghỉ. Làm khó nhọc như vậy mà bao nhiêu lương, mỗi tháng chỉ có 18 đồng bạc mà thôi, tội-nghiệp quá. Nghe đâu đã có nhiều lần họ yêu cầu với hãng Messageries Maritimes (ta gọi là hãng Nhà Rồng) cho thêm lương, nhưng mà hãng này làm thính, không đếm xỉa gì tới. Tuy vậy hình như anh em ta cũng yên tâm với công-việc nặng nhọc ấy, số lương ít ỏi ấy, mà không nói gì là vì có nhiều lẽ. Trừ những người óc không có chữ, tay không có nghề, mà chui xuống tàu làm để kiếm miếng cơm ăn, thì có lẽ mỗi tháng 18 đồng cũng đủ cho họ. Còn thì nhiều người chỉ vì sự buồn bán mà đi. Thật vậy, họ cứ đi từ Tây sang Nhựt, rồi đi từ Nhựt về Tây, mua đồ xư này đem bán xư kia, cũng kiếm lời khá lắm. Ở Nhựt qua thì họ mua chén, đĩa, tượng, lộc-bình để bán tại Saigon, và mua những chuỗi hạt trai giả (perles artificielles) để... bán cho mấy cô... nghèo mua đeo, cũng lên mặt và làm mập mạp như các bà triệu-phủ đeo chuỗi hạt trai đáng giá hàng triệu vậy. Còn một số người, cũng biết là hãng Nhà Rồng bạc đãi, nhưng họ cũng đi, là kiếm đường sang Pháp, mà khỏi trả tiền tàu, rồi tới Marseille, họ kiếm tàu chạy những đường Bắc-Mỹ, Ai-cập, Madagascar mà làm, cũng được lương-bổng và đối đãi như người Tây vậy, chứ không kém một chút nào. Có nhiều người mình làm tàu những đường ấy, mà được làm đầu bếp (Chef cuisinier), làm maitre-d'hôtel, thì lại có quyền cai-quản người Tây nữa. Thế cũng là một cách về vãng.

Trong lúc ăn cơm, nhơn dịp chúng tôi hỏi rằng những đồ ăn này là của tàu phát cho hay sao?

Người nấu bếp nói rằng:

— Ở lâu họ chỉ phát cho cá mắm và thịt bò xấu, ăn không đủ và ăn không được. Bởi vậy mỗi chuyến tàu chúng tôi phải mua dự-trữ đồ ăn ở Saigon đi mà ăn với nhau.

Hôm ấy là ngày 29 Mars, vào hồi 8 giờ sáng, thì tàu tới bến Colombo. Từ Singapour đi qua đây, tàu chạy hết năm

ngày và sáu bảy giờ đồng hồ. Colombo là một hải-cảng của người Hồng-mao trông ngay ra biển, tàu vào cũng đậu ở biển, cách bờ chừng 500 thước, chứ không cập cập; tuy vậy người Hồng-mao có xây một cái đê vùng ra ngoài biển dài đến hơn hai ngàn thước, để có hai cửa cho tàu vào; làm vậy là để cho tàu vào đậu được bình-yên không có sóng gió. Cái đê ấy làm kiên-cố như bức thành, công-trình của họ xem ra to lớn lắm, làm sao xây được từ dưới biển xây lên, cao như thế, dài như thế.

Trong cái vòng đó, tàu lớn thuyền con kẻ có cả ngàn, coi vui vẻ và rộn rịp lắm, ...

Trước khi tàu sắp tới Colombo, thì em đã nói với cô Cúc-Tử có lên bờ xem phong-cảnh thì cho em đi theo với, vì em nghe ở đây phong-cảnh đẹp và có nhiều di-tích của Phật, nên coi cho biết. Cô Cúc-Tử nói đường lối và danh-thắng ở Colombo, cô cũng không quen lắm, song không lo gì, tàu đến nơi đã có mấy người đồng-bào với cô buồn bán ở đây ra đón rước, rồi chị em mình biểu họ dắt đi chơi. Cô đã có viết thơ báo tin cho người ta rồi.

Tàu vừa bỏ neo xong, trong đám người lên tàu có hai vợ chồng người Nhựt và một đứa con nhỏ. Đó là người lên đón cô Cúc-Tử. Đôi bên gặp nhau, coi bộ mừng rỡ lắm. Em cũng đứng đó, cô Cúc-Tử giới thiệu em cho mấy người kia:

— Tôi giới-thiệu cô này là người bạn Annam của tôi.

Mấy người cúi đầu chào rất lễ phép, và nói tiếng Nhựt những gì, em nghe đâu có hiểu, chỉ thấy cô Cúc-Tử biểu em: — Thôi cô vào sửa soạn lên bờ.

Em vào phòng lật đặt rửa mặt thay áo, chạy kiểm thân-phụ em, xin phép đi bờ chơi với cô Nhựt-bồn, rồi tất tả tới chỗ cầu lên xuống, thì đã thấy bọn cô Cúc-Tử đứng chờ ở đó. Em đưa giấy thông-hành cho người lính Ấn-độ đóng cho một con dấu, rồi chúng tôi đều xuống bờ mà lên bờ. Mỗi người phải trả 25 su theo tiền rouble của Ấn-độ.

Mới bước chừng lều bờ tuy chưa đi được tới đâu, nhưng mà dễ mất ngó xa, đã thấy cái vẻ to lớn tốt đẹp của thành phố này. Sự nghiệp của người Hồng-mao mở mang, thời khỏi phải nói. Bọn sếp-phơ thấy bóng mấy người ngoại-quốc là xúm nhau lại, mời chào lời kéo, cũng như mấy anh lơ ở đường Bonard và chợ củ của mình vậy, có đều là bọn sếp-phơ Ấn-độ có phép tắc hơn.

Nội những danh-thắng ở quanh Colombo thì chỉ có ở Kandy có nhiều cổ-tích, có núi cao, có chùa cổ, ai đi qua đây cũng phải tới coi. Kandy ở ngay giữa đảo Tích-Lan (Ceylan), cách Colombo tới 72 anh-lý nghĩa là 130 cây số, đi xe hơi phải mất ba giờ đồng hồ mới tới. Chúng tôi mượn một cái xe hơi để đi, trả 30 rouble có đi có lại. Mới trèo lên xe là anh sếp-phơ thả máy liền, phố xá đông đảo như vậy, mà xe cứ chạy như biển, chẳng coi mạng

Nói thêm về chuyện

Người đàn-bà già trai

Quan tòa phải suy nghĩ một đêm rồi mới kêu án.

Trông hai số báo 1 và 2, đã đăng tin một người đàn-bà ở Hồng-mao là Valerie Smith, vì sanh-kế, vì việc giáo-dục đứa con, mà phải giả trai trong sáu năm, mạo nhận là quan năm Barker, lại cưới vợ hẳn hoi. Sau vì việc buôn bán dở ra làm sao đó, bị tòa bắt, tới chừng thấy thuốc khám xét, mới biết là đàn-bà.



Hôm 24 Avril, tòa án ở Luân-Đôn nhóm lại để xử vụ này, thiên-hạ lời coi đồng quả, thứ nhất là đàn-bà con gái, đến đổi trong tòa án không có chỗ nào đứng nữa.

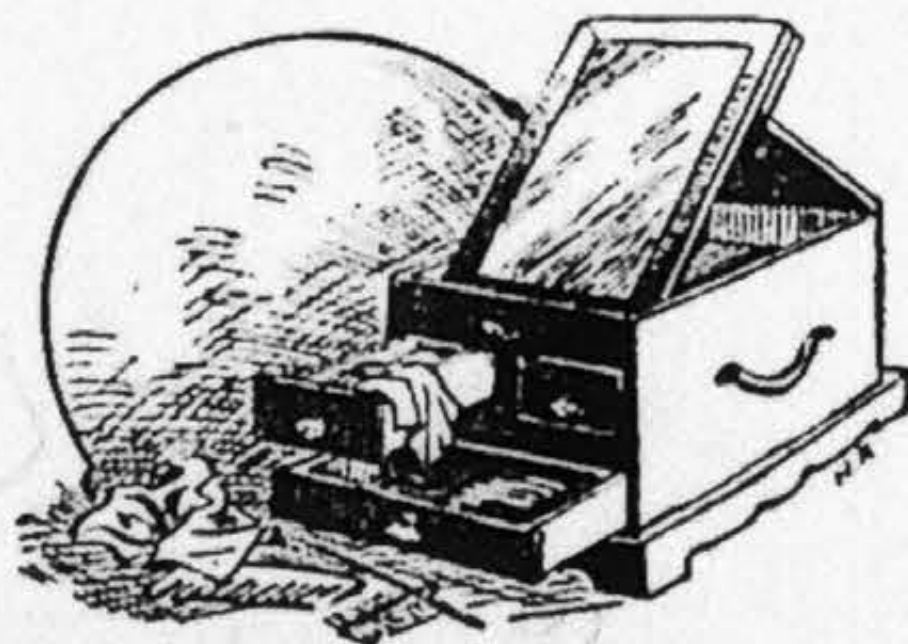
Bà Smith khai ở giữa tòa một cách rất là cảm-dộng. Bà nói rằng trong việc buôn bán, mà bà phải thể bầy rằng mình là đàn-ông, là quan năm Barker, ấy là một việc bất dật dĩ, vô tội, là vì bà vốn là người chơn chánh, không phải mượn việc giả trai như vậy để lường tiền gạt của gì ai. Còn như tòa có buộc bà về cái tội giả trai mà cưới vợ là cô Harvard, thì bà xin chịu tội.

Thầy kiện Curtiss Bennett là thầy kiện có tiếng ở Luân-Đôn, bào chữa cho bà Smith, lấy lý-sự này, viện sự-lý kia, cãi lẽ rất là hùng-hồn cảm-dộng, nội tòa ai cũng phải mũi lòng, thương hại cho bà Smith.

Quan tòa xử vụ này phải xin hoãn lại, để về nhà suy nghĩ một đêm, rồi mới tuyên án dặng.

Qua sáng hôm sau là 25 Avril, tòa tuyên án phạt bà Smith 9 tháng tù, vì cái tội mạo nhận là quan năm Barker và thể bầy mà thôi, chứ không buộc tội về sự giả trai mà cưới cô Harvard làm vợ, vì tòa cũng xét cho rằng trong khi hai đảng làm phép cưới với nhau thì cô Harvard cũng dư biết bà Smith là không phải đàn-ông rồi.

Khi nghe tòa kêu án, bà Smith khóc lóc dữ lắm.



người vào đầu, vậy mà không ai chạm vào bánh xe hết, thật là tài tình. Xe chạy qua phố này, qua phố người bôn-xư, rồi ra ngoài thành-phố, thì xe chạy càng mau, mấy anh sắp phở bên này chắc cũng như bên mình, chạy hết ga cho đồ tợn sùng, chết ai thấy kẹ.

Đường này đi quanh co khuất khúc lắm, khi thì lên gồ, khi thì xuống đèo, chỗ qua rừng cây, chỗ qua bãi cát, khiến cho con mắt mình được đổi phong-cảnh luôn luôn. Đi nửa đường ngoe ngoe xa xa thấy một trái núi cao chót vót, gọi là Pic Adam, tương truyền là thuở xưa Phật đã thuyết-pháp ở trên đỉnh núi ấy. Trên đỉnh núi lại có hình một cái bàn chơn thiết lớn. Người theo đạo Phật thì nói đó là chơn của Phật; còn người theo đạo Hồi thì nói rằng hồi xưa ông Adam ở Thiên-dinh xuống đó chịu tội, chơn của ông ấy xuống đó thành ra cái hồ nước; bây giờ mỗi năm người theo đạo Hồi vẫn vịn cây tre đá, lên đó viếng cảnh và lấy nước uống, coi như là nước thánh vậy.

Khi đi đường, trông thoáng hai bên có nhiều dấu-tích cổ, mà mình không biết lai-lịch thế nào; thỉnh thoảng thấy có tấm bia cái nhà máy, thấy cả ga xe lửa, vì từ Colombo tới Kamdy, có thể đi xe lửa được, nhưng mà chậm hơn xe hơi.

Trước khi tới Kandy còn cách chừng 8 cây số, chúng tôi có ngừng xe lại, vào coi một cái hoa-viên, kêu là Pera donya Garden, có tiếng lừng lẫy khắp hoàn cầu, chẳng những là vì có di-tích lạ, mà ở trong có nhiều cây quý bông thơm, không đâu sánh kịp. Người ta nói chỗ đó là chỗ ngày xưa ông Adam và bà Eve ăn trái cấm, mà làm cho nhơn-loại bị đày đọa từ xưa đến giờ; chỗ đó là chỗ tở-tích của loài người. Những chuyện huyền-hoặc, biết đâu mà tin được, chỉ biết là trong vườn ấy có lẽ gom góp hầu đủ hết các thứ cây cỏ, các thứ bông trái, ở khắp dưới mặt đất. Có từng khóm trúc lớn lạ lùng, mỗi khóm đến năm sáu chục cây. Họ nói giống trúc ấy tới mùa mưa, thì nó mọc lên mau lắm, có khi mình chăm chỉ đứng đó mà nhìn, có thể thấy nó nổi ngậy cao lên được hai ba tấc. Đi trong vườn ấy, khiến cho mình tưởng tượng Bồ-tát lai-tiên-dào cũng đầu thế này; thiệt vậy, nất trông cây lạ, tai nghe chim hót véo von, mũi mũi hoa thơm sức nức, làm cho thần-trí của mình thấy thanh-cao thoát-tục một cách lạ thường. Hiện tại họ kêu là một cái cảnh Thiên-đang cũng phải.

(Còn nữa)

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn
và tỉnh khiết

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiệu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kền lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON
kế đình Xã-Tây

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

8. — Kể lập mưu, người làm nghĩa

Trọng-Quy đưa Chánh-Tâm về Lang Thê, chàng thấy Chánh-Tâm sầu não đến nỗi thất thần thất chí, không lo việc chi được hết, chàng không đành lìa Chánh-Tâm mà về Cantho, bởi vậy chàng ở tại đó mà lo giùm dăm cùng tuần bá-nhật cho bà Lồng Hiền.

Đến bữa vào đám, Phùng-Xuân đặc Phùng-Sanh xuống Trọng-Quy thấy Phùng-Sanh thì mừng, còn Chánh-Tâm thấy Phùng-Xuân thì giận; mà Trọng-Quy mừng, Phùng-Sanh không dè, còn Chánh-Tâm giận, Phùng-Xuân không kể.

Phùng-Sanh mặc một bộ đồ mạch-lỗ chật bó trong mình mà lại gì mô gì quẹt, chơn mang một đôi giày bốt trắng không đánh phấn, đầu đội một cái nón nữ đen dẹt dây bằng. Còn Phùng-Xuân thì áo quần giày nón đều sạch-sẽ, song nếu coi cho kỹ thì thấy đồ cũ lắm.

Phùng-Xuân thấy ý Chánh-Tâm lợt lạt không muốn nói chuyện với mình, thì theo làm quen với Trọng-Quy. Trọng-Quy có ý riêng, nên sẵn lòng nói chuyện với Phùng-Xuân lắm, một là muốn dò ý tứ của chàng, hai là muốn thân cận lần với con.

Tối lại Phùng-Xuân thấy Trọng-Quy đi qua đi lại một mình ngoài trước sân, chàng bèn tuốt ra rồi đi theo mà hỏi rằng:

— Ông Bác-vát, ông gần với cậu ba nó lắm, vậy mà xưa rày ông có nghe cậu ba nó tình chuyện chia ruộng chia đất gì hay không?

— Thầy muốn chia lắm hay sao?

— Tôi không gặp gì chia, mất đi đâu mà sợ. Bà già mới nhắm mắt, làm gấp quả coi cũng kì. Ngặt vì tôi từng lung lắm, không có tiền nuôi con, nên tôi muốn cho cậu ba nó chia lần lửa ruộng mùa này để tôi có chút đỉnh nuôi cháu vậy mà. Để cho Lục-sự nó giữ thì mình bị thêm tiền tổn-phí chứ có lợi gì, phải hôn ông. Đầu ông làm ơn ông nói giùm với cậu ba nó thử coi, chứ cậu giận tôi, nên tôi không muốn nói.

— Việc nhà thì hai anh em tình với nhau, chứ tôi có quyền gì mà tôi nói vô.

— Ông làm ơn cho tôi, ông nói giùm vậy mà.

— À, thầy cây tôi nói giùm cho thầy? Như thầy cây thì tôi nói. Hề tôi nói thì chắc được.

— Phải. Tôi biết ông nói được, nên tôi mới cây ông chứ.

— Nói chơi với thầy vậy mà, biết hôn? Tôi có ăn thua vào đâu mà tôi nói; lại cậu ba tánh ý khó lắm, ai mà nói cho được.

Phùng-Xuân chầu mày suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

— Đầu ông nói đại thử coi mà, được hay là không được rồi tôi sẽ liệu.

Thì thầy nói lấy, chuyện của thầy, có ăn thua gì với tôi mà thầy biểu tôi nói.

Tôi kiện rồi, bây giờ tôi khởi ra mà nói thiệt khó nơi quá.

— À a! Ai biểu thầy kiện!

— Tại từng tiền quả nên tôi mới làm bầy như vậy chứ.

— Túng lắm hay sao?

Ông nghĩ đó mà coi, kiếm công việc không được, ở không ăn hoài, làm sao mà khỏi túng.

Hôm trước tôi nghe thầy than, tôi có giống ý cậu ba. Cậu nói với tôi rằng như thầy muốn chia huê-lợi mùa này thì cậu chia cho, song thầy phải giao thặng nhỏ cho cậu nuôi thì cậu mới chịu. Cậu buộc như vậy đó, thầy chịu hôn? Nếu chịu thì phải làm giấy tờ cho hẳn hoi mà giao thặng nhỏ.

— Giao thế nào? Giao dứt hay là giao cho nuôi bao lâu?

— Giao dứt chứ giao sao.

Phùng-Xuân dừng suy nghĩ

một hồi rất lâu rồi lắc đầu nói rằng:

— Không được. Tôi không thể làm tờ giao con tôi như vậy được!

— Sao vậy?

— Tôi hiểu rồi. Ý cậu ba nó muốn gạt tôi. Hề tôi làm tờ giao con, thì cậu ba nó nắm tờ ấy rồi hỏi thân-tộc cũ người thù-lộ cho thặng nhỏ, tôi còn quyền gì đâu mà hưởng gia tài được. Mưu cậu ba nó sâu quá, tôi không đại gì đâu.

Trọng-Quy là người bôn tánh chơn chánh, chàng dùng mưu là mưu bắt Phùng-Sanh, chứ không phải mưu đoạt phần ăn của Phùng-Xuân, bởi vậy chàng nghe Phùng-Xuân giải luật pháp thì chàng chùng-hững, đứng ngơ



Phùng-Xuân trán-trần rồi lắc đầu đáp rằng:

— Không phải như vậy đâu. Thầy tuồng lắm. Ai gạt thầy làm chi. Nếu thầy có nghĩ thì tôi hảo lãnh cho, hề cậu ba có làm như thầy nói đó thì tôi thưởng số huê-lợi cho thầy. Cậu ba mất con, cậu buồn, nên cậu muốn nuôi cháuặng hũ-hĩ với cậu, chớ phải cậu có ý gì sâu hiểm hay sao.

— Không được. Khó lắm. Tôi không dám chịu đâu.

— Không chịu thì thôi.

Trọng-Quí bỏ đi vô nhà. Phùng-Xuân cũng đi vô, rồi kiếm Phùng-Sanh gác lại bộ ván phía chái trên mà ngủ. Trọng-Quí nói chuyện với khách một hồi rồi cũng đi lại bộ ván ấy mà ngủ chung với cha con Phùng-Xuân.

Qua ngày sau Trọng-Quí làm quen với Phùng-Sanh rồi theo đồn chơi với nó hoài. Thằng nhố gương mặt giống hệt Tống-Nga, mà bộ tướng chậm-chậm, đi đứng chẳng khác nào Trọng-Quí.

Chánh-Tâm tuy buồn, mà hề thấy Trọng-Quí bỗng Phùng-Sanh mà nựng-nịu thì chàng chồm-chồm cười.

Trọng-Quí nói chuyện với khách một hồi rồi cũng đi lại bộ ván ấy mà ngủ chung với cha con Phùng-Xuân.

Trọng-Quí muốn bắt con liền, mà thấy kẻ không thành thì chàng lấy làm buồn. Vì chàng thương con quá, nên không dè dặt, tôi lại chàng nói đại với Phùng-Xuân rằng nếu chịu để Phùng-Sanh cho chàng nuôi chơi, thì muốn mượn bao nhiêu tiền chàng cũng cho hết thấy.

Lời nói ấy theo người thường thì không quan hệ gì, mà vì Phùng-Xuân đã hiểu Phùng-Sanh là con của ai chớ không phải con của mình, bởi vậy chàng nghe mấy lời của Trọng-Quí thì chàng phát nghĩ trong lòng, chàng lo mất

ngó Trọng-Quí rồi châu mày day mặt chỗ khác mà nói rằng: «Được ở đâu! Thử ông cho bạc triệu coi tôi chịu giao nó cho ông hay không mà. Để tôi nuôi chơi mới ngó chớ.»

Từ đây Phùng-Xuân tránh hoài, không muốn nói chuyện với Trọng-Quí nữa, mà hề thấy Phùng-Sanh lén gần Trọng-Quí thì chàng lại kêu mà rầy. Dăm lần tuần vừa xong thì chàng dắt Phùng-Sanh về liền.

Khách đã tan hết, chiều lại Chánh-Tâm rủ Trọng-Quí đi ra ngoài ruộng hững mát chơi. Hai anh em thơ-thần đi trên bờ lộ qua Ất-Ếch.

Tiết tháng mười lúa nở xanh đồng, xa-xa thấy có vài đám lúa sớm gần chín nên xen màu đỏ-đỏ. Chánh-Tâm đi được một khúc rồi dừng mà hững phong hững cảnh. Đồng rộng minh-mông, trời cao xanh-lét, gió hiu-hiu mát-mát nhái chóc-chóc ràn tai. Chánh-Tâm nhắm cảnh một hồi rồi chảy nước mắt mà nói với Trọng-Quí rằng: «Năm tôi mới cưới vợ, tôi dắt vợ tôi xuống dưới này chơi. Chiều mát vợ chồng tôi dắt nhau ra đứng hững gió lối này, tình lai-lãng, nghĩa mặn nồng, vợ chồng vui-vẻ không biết chừng nào. Bây giờ tôi ra đứng đây, tôi thương vợ tôi quá. Tôi phải chết, chớ sống làm sao cho được.»

Trọng-Quí thấy bạn buồn thảm dường ấy thì chàng lấy làm đau-đớn trong lòng, song chàng gắng gương mà nói rằng: «Cậu làm trai, mà cậu yếu trí quá! Người ở đời ai lại khỏi hoạn-nạn. Hễ gặp nguy hiểm mình phải vững lòng bền chí mà giải nguy chớ. Cậu buồn rầu cái gì? Vợ còn, con cũng còn. Hễ kiếm được con, thì sum hiệp hết thấy. Tôi hứa với cậu tôi sẽ kiếm con được cho cậu. Cậu phải tin tôi, đừng có buồn chi hết. Nếu cậu buồn cậu mang bệnh cậu chết đi thì càng khổ cho vợ con cậu nữa.»

Chánh-Tâm ngó Trọng-Quí và lắc đầu nói rằng: «Kiếm đã hết sức rồi, còn biết đâu nữa mà kiếm.» Hai người

dắt nhau thững-thắng trở về, Trọng-Quí kiếm lời khuyên giải hết sức, mà coi bộ Chánh-Tâm cũng không nguôi.

Trọng-Quí nghĩ Chánh-Tâm ở đây thấy cảnh củ nhờ tình xưa, không thể không buồn được, nên chàng mới Chánh-Tâm qua nhà chàng mà ở. Chánh-Tâm cũng muốn tránh cái cảnh buồn, nên chàng giao nhà cửa cho vợ chồng Hương-bộ Huỳnh, là em chú bác của bà Tống, coi sóc giùm, rồi chàng bỏ hết quần áo vô rương và lấy bạc tiền mà đi với Trọng-Quí qua Cần-thơ.

Ông Hội-dồng Quyền uống thuốc hơn một tháng, ông hết bệnh rồi, ăn biết ngon, ngủ biết khỏe, nên ông đã về Trà-Bang. Có năm Đào, vì lời của anh cậy mượn, nên mẹ con cô còn ở lại Cần-thơ mà coi nhà giùm cho Trọng-Quí.

Có năm Đào nghe xe-hơi chạy vô cửa, cô lật-dắt dắc con bước ra coi xe ai. Cô thấy Trọng-Quí với Chánh-Tâm đương lui-hui xuống xe, thì cô hỏi rằng: «Kiếm được hôn anh hai?» Trọng-Quí lắc đầu, buồn xo, rồi lại hỏi rằng: «Ở nhà mấy tháng nay có ai tới nói chuyện cậu tư hay không?» Có năm Đào đáp rằng: «Không có. Nếu có thì em đã đánh dây thép cho anh hay rồi.»

Trọng-Quí với Chánh-Tâm vô nhà. Có năm Đào liếc mắt dòm coi thì thấy Chánh-Tâm hình dạng ốm hơn mặt mày buồn hơn hồi cô mới gặp lần trước.

Chánh-Tâm ở đây mà chàng nhớ vợ thương con, ăn ngủ không được, nằm ngồi không yên. Chàng đã không muốn nói chuyện, mà coi bộ chàng tránh, không muốn ngồi gần Trọng-Quí hoặc có năm Đào. Trưa nắng thì chàng rút vào phòng khách nằm liêm-diêm; trời mát hoặc ban đêm thì chàng đi thơ-thần một mình ngoài sân. Có đêm trong nhà ngủ hết rồi, chàng lên mở cửa ra ngồi

trước thềm mà khóc thầm, cho đến trời rạng sáng chàng mới chịu vô phòng.

Trọng-Quí ở trong nhà, tuy bỏ lơ ba la coi bộ vui-vẻ như thường, nhưng mà chàng thấy Chánh-Tâm áo nào thì chàng nát gan đứt ruột. Một buổi chiều, Chánh-Tâm ăn cơm rồi, sắp bước ra sân, thì Trọng-Quí kêu hỏi rằng: «Cậu ba, cậu muốn đi kiếm cháu nữa hôn?» Chánh-Tâm đứng lại, cúi mặt ngó sững dưới đất rồi đáp nhỏ-nhỏ rằng: «Biết nó ở đâu mà kiếm.» Chàng nói giọng nghe hết thần, bộ coi rún rún. Trọng-Quí mới nói rằng: «Thôi cậu ở nhà đây, để sáng mai tôi đi. Tôi lên thăm mộ ba coi bữa nay mộ đã thiệt mạnh hay chưa. Tôi còn cái thể này nữa, nếu không được thì tôi mới chịu phép. Bây giờ tôi tính như vậy đây, để tôi nói cho cậu nghe thử một chút. Tôi đem cái hình của Chánh-Hội mà đưa cho sở Mật-thám và cậy sở Mật-thám cho lính đi tìm giùm. Tôi hứa sẽ tìm được Chánh-Hội đem giao cho tôi thì tôi thưởng 3 ngàn đồng. Minh thưởng cho nhiều như vậy người ta mới hết lòng lo kiếm cho mình. Cậu nghĩ thử coi được hôn? Nếu sở Mật-thám mà kiếm không được nữa thì thôi, chớ biết sao...»

Chánh-Tâm lặng thinh một hồi rồi lắc đầu đáp rằng:

— Tôi sợ sở Mật-thám kiếm cũng không ra.

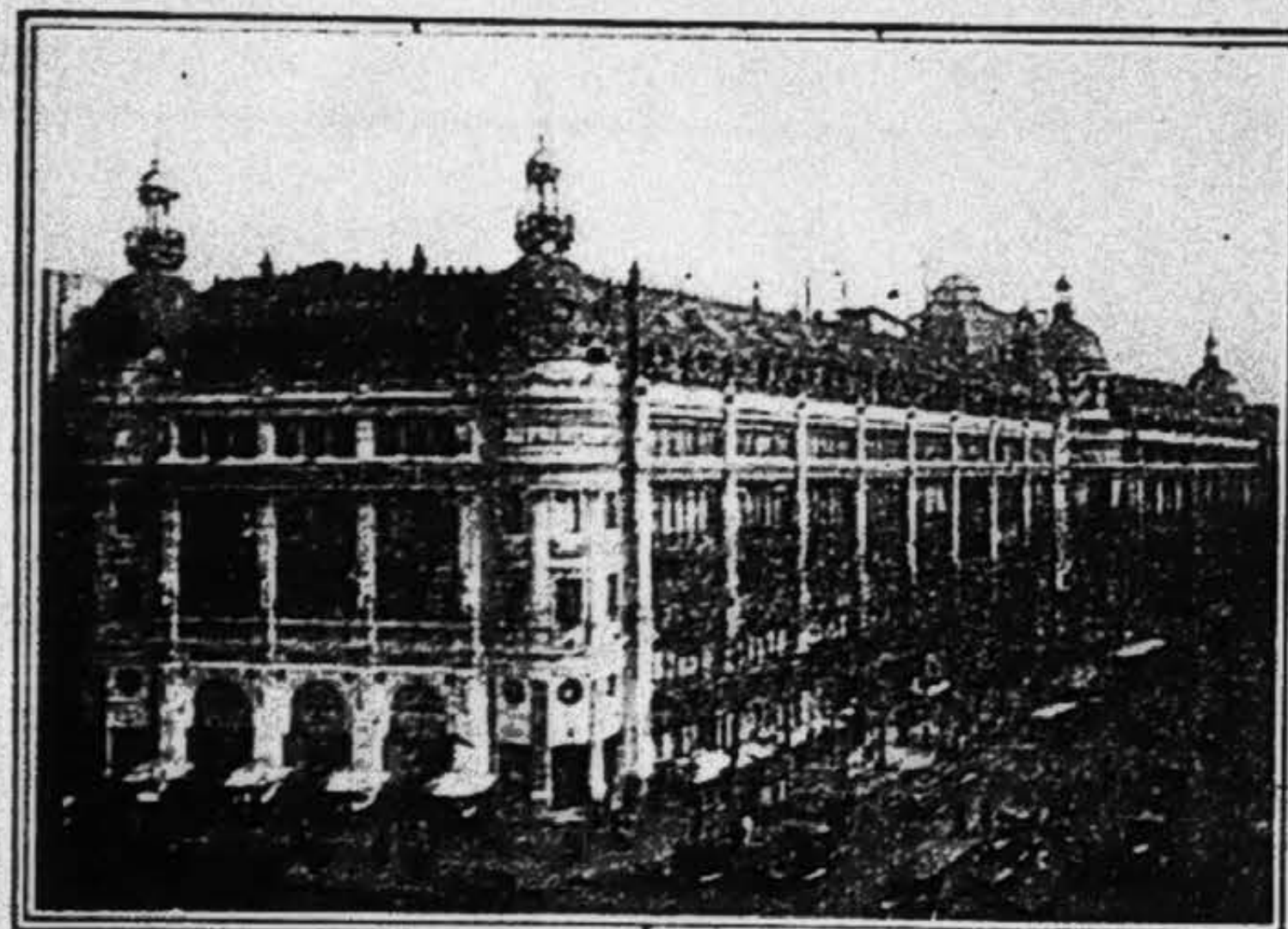
— Ấy! Để họ giúp với mình họ kiếm, có hại gì đâu mà sợ.

— Kiếm nữa cũng vô ích.

— Cậu ở nhà đây, để sáng mai tôi đi. Tôi đi ít bữa tôi về.

(còn nữa)

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

Đại-lý tại Saigon:

L. RONDON & Co L^{td}

18, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1929, ai muốn xin, hãy gởi cho.

Đủ các thứ giấy

Đa tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đào ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giấy TÂN-MỸ của ông PHẠM-VĂN KÍNH là tiệm giấy có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giấy dân ông, dân bà, con nít; đa rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đòi củ ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc và văn, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nĩa, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Cực kêu đường Thủ-đức)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bĩ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rờ rờ, tiếng thì khan-khan nghet-nghet, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đá tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bản Annam lại dùng máy Vô-tuyền-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyền-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ đi chơi làng phi, con cái tuy là chơi mà mờ mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyền-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Phân Nhi Đông

Nói về trí thức

Thân thể con người vì như một chiếc thuyền, trí thức của người vì như người cầm lái vậy, còn sự tội lỗi trong thế gian, vì như cột chèo hư, hay là đá mọc lên bờ dưới nước, nếu chiếc thuyền nào không có người cầm lái giỏi, không biết chỗ nào mà tránh, cũng như trí thức không rõ đâu phải đâu quấy, thì chẳng biết đâu là tội lỗi mà tránh.

Khi nào mình thấy người ta làm việc gì đó, tuy không ích gì đến mình, song cũng phải biết điều ấy là phải hay quấy; nghe người ta nói lời chi, tuy không can phạm đến mình, song cũng phải xét lời ấy là phải hay quấy; hề biết là phải thì ngày sau phải bắt chước theo, biết quấy thì phải răn mình, đừng thêm làm theo người ấy. Nếu mình thấy điều phải mà không làm theo, nghe điều phải mà không học theo, thì có lỗi tại mà cũng như người điếc, có con mắt mà chẳng khác kẻ đui, tẻ ra thân mình hóa ra một người vô-ích lắm, nếu đã hóa ra một người vô-ích thì có thể gì mà ra người thành-giá đáng.

Muốn tránh cho khỏi tội lỗi và biết điều phải mà làm, vậy phải gán chỉ học hành cho rõ nghĩa-lý trong đời, thì mới tránh dữ theo lành đáng.

MÔNG-HỌC SƠ-GIAI

Quốc-sử diễn-ca

Làm người nước nào, thì phải nên biết lịch sử nước ấy. Làm người nước Nam mà không biết lịch-sử nước Nam, thật là một điều xấu hổ. Các trò em phải biết quốc-sử mới đáng.

Thời may bốn-báo lục được cuốn Mông-học Sơ-giai của ông Nguyễn-an-Khương soạn gần 20 năm nay, có một đoạn Việt-sử diễn-ca, chuyện rất tóm tắt mà đủ, văn rất dễ dàng mà hay, vậy mỗi kỳ bốn báo đăng lên một đoạn cho các em đọc. Nếu có chỗ nào các em không hiểu, thì ở nhà hỏi các cha anh, hay ra trường học thầy-giáo cắt nghĩa cho. Các em phải nên học thuộc lòng lấy những bài này, khi buồn thì hát mà chơi, là sự có ích lắm. Các em nên nhớ câu này: Hễ là người nước Nam thì phải biết gốc-tích của nước Nam mới đáng.

P. N. T. V.

Việt-thường là nước Nam ta;
Dựng gậy nhờ có ông bà mở mang;
Xem trong địa-cuộc giang-san,
Nôm na xin kể mọi dang trước sau.

Địa-cầu vắn có năm châu,
Nước ta châu Á đường vào phía nam.
Lấy trong địa-thể mà xem,
Đông Tây chắt hẹp, Bắc Nam dài hiền.
Nam thời chỉ tỉnh Hà-tiên,
Bắc chỉ Lạng, Thái, giáp miền Trung-hoa.
Tây giáp Lào với Xiêm-la,
Phía đông thời giáp Chi-na hải-phần.
Đám ngàn tình trọn xa gần,
Hai mươi bảy vạn địa-phần dài ghê.
Nhơn dân lại cũng bốn bề,
Hai mươi lăm triệu số kia còn thừa.
Giang-san kể tự thuở xưa,
Khi linh vậy đức bao giờ đã lâu.
Lòng trời gần-vớ Nam-châu,
Tẻ ra giống mòng ban đầu mở mang.
Triệu cơ là họ Hồng-bàng,
Kinh dương là hiệu mở mang mỗi đầu.
Tổ Bà-việt, là họ Âu,
Sanh ra trăm trứng sự đầu lạ đường!
Ngôi vua truyền đến Hùng-vương.
Mới xưng quốc-hiệu Văn-lang từ ngày.
Nối luôn đủ mười tám đời,
Hùng-vương một hiệu ngôi trời truyền nhau.

(Còn nữa)



Thần-Đồng

Thần đồng là một tiếng để chỉ những đứa con nít nào còn nhỏ tuổi mà đã có thiên-tài về văn học hay là mỹ-thuật.

Đây tức là một thần đồng đây.

Đứa nhỏ này người Pháp, con một nhà thiên nghệ âm-nhạc có tiếng. Nhờ có cái học gia truyền, cho nên thần-dồng này mới có bốn tuổi, mà đã gảy đàn hay lắm. Đã từng gảy ở trong nhà hát kia, có cả ngàn người ai cũng vỗ tay khen ngợi.

Các trò em nên chú ý

Coi số thứ 7, có kết quả cuộc thi đua đường trong thành phố Saigon (Định-sĩ 3) trở được thưởng.

Chuyện nên đọc

Người đông-lòa

Truyện này xảy ra hồi năm 1863, trong trận giặc hải-nô bên Huế kỳ Tướng-soái cầm quân phương Nam, tên là Bồ-Di, lựa ba người thám-tử can-dảm, dặng sai qua dò tình hình quân Bắc. (Nguyên trong trận giặc này, nam-quân đánh là để giữ cái chế-độ nô lệ; bắc-quân thì muốn hải đi, để cho bọn hắc-nô được tự do).

Một người trẻ tuổi tên là Sâm Đa-Vi bước ra nài-nỉ mãi, xin chủ-tướng thử cái tấm lòng đồng-cảm, thí-nghiệm cái xuân-xanh hăng-hái của mình. Vị tướng soái bằng lòng, nhận chàng từ: là bốn người thám-tử cả thấy. Cách vài ngày sau Sâm Đa-Vi đã được các việc, vui mừng hơn-hở, định tới thăm người vị-thành-hôn của chàng ở gần đó, rồi mới sẽ về trại quân. Nhưng rồi quân giặc gặp dặng, bữa sau vây bắt chàng trong một cái rừng kia. Họ dẫn chàng tới trước mặt Soái-tướng tên là Đốc.

Xét ra thì dưới yên ngựa của chàng có một gói giấy-tờ đủ hết tin-tức thuộc về quân-tình của mình, lại có bản sao bức địa đồ ở trong túi quan Nguơn-soái Bắc-quân nữa. Tướng ấy biết là trong quân mình chắc có kẻ phản, bèn hỏi Sâm Đa-Vi:

— Đa-Vi ơi! Chắt là anh có người tin-cây trong quân của ta, chứ chẳng không.

Đa-Vi làm thỉnh không đáp nữa lời.

— Tin-tức này thì chỉ có ai ở gần ta mới biết dặng, mà tỏ lại cho anh đó thôi?

Đa-Vi vẫn làm thỉnh luôn.

— Ta phải biết tên của đứa phản ấy. Anh cứ nói hay là viết ra cái tên ấy đi, ta hứa sẽ thả anh lập tức. Đây, viết chi đây, anh viết đi.

Đa-Vi dầy cây bút ra, nói:

— Thưa Soái-gia, tôi không làm vậy dặng đâu.

— Anh hãy nghĩ lại nào, anh còn trẻ lắm; mà sự sống thì giá-trị biết bao!

— Nhưng, hề danh-dự mà bị can-hệ, thì nghĩ sống làm chi nữa?

— Nếu anh khư-khư không chịu nói, thì tôi có nghĩa-vụ giao cho tòa quân-sự xử anh.

— Thưa Soái-gia, tôi biết ngài có nghĩa vụ, mà [nghĩa-vụ của tôi, càng phải biết rõ hơn.

Tòa quân-sự họp lại, bấy giờ soái tướng bắc-quân nghĩ về sự tên phản kia có lẽ sẽ ở trong bọn xử-tử-hình chàng Đa-Vi, cho nên càng đau đớn. Người dạy huấn lại đó, sai người đi tìm một vị phu-nhân kia là bạn của thân-mẫu Đa-Vi. Người xin bà ấy khuyên giùm Đa-Vi nói ra để cho khỏi xử-tử-hình, vì thân-gia chàng còn đáng giá hơn một tên phản-bội. Đa-Vi nghe bà nọ khuyên dỗ thì cũng ngậm ngùi mà chảy nước mắt, song vẫn không chịu theo, chỉ đáp lại rằng:

— Mẹ tôi thường dạy tôi phải giữ chữ Tín. Mẹ tôi đã biếu cho tình-cảnh tôi ngày nay, tôi không thể phản hại người đã tin cậy tôi như thế. Tôi làm như vậy chẳng phải chỉ là cứu một mình người ấy mà thôi đâu. Tôi cứu lấy tôi nữa, vì nếu tôi thất tín thì là tôi khinh cái kẻ mà tôi phải cùng sống, nghĩa là tôi khinh lấy tôi. Như vậy thì đâu có còn sống cũng như là đã chết rồi.

Bữa sau Đa-Vi bị công tay, bỏ vào một cái hòm, khiến tới chỗ xử-tử, một máy văn-bình tĩnh tươi cười, như người ngủ mới dậy, trong mình rất khoẻ. Quan Nguơn-soái ngài lại không ngủ dặng. Ngài chỉ mong cho đứa phản-bội cầm vì lòng kẻ anh hùng mà tự thú, là cứu dặng chàng. Đến giờ buộc dây vào cổ chàng, Nguơn-soái hét rằng:

— Khoan đã! Này, Đa-Vi! ngựa anh còn kia; đây là toàn quân sẽ đưa anh về đội quân của anh. Anh chỉ nói tên đứa phản-bội ấy, là anh được tự do ngay!

Đa-Vi ngó về phía ngựa đương hí, nước mắt chảy ra. Song vậy chẳng vãn lặc đâu:

— Thưa Soái-gia, không hề! Tôi chỉ có một cái thân, tôi xin hy-sanh vì danh-dự.

Rồi day lại, mặt ngó thấy vừng Thái-dương vừa lên rất vui-vẻ, bấy giờ xung quanh đều im tiếng, chỉ có trái tim của mọi người đều đập mạnh, là có hơi đông mà thôi. Chàng cất tiếng lên nói rất rõ-ràng, bảo kẻ đao-phủ:

— Anh hãy làm hồn-phản của anh đi.

Cách đó vài năm sau, có tên Hắc-nô thuật chuy, lại rằng: Chanh hân là kẻ đã cho Đa-Vi các thứ giấy tờ, vì hẳn biết chàng là người tin-cây dặng. Hân làm bộ-hạ của Nguơn-soái Đốc, nên lừa dịp ăn-cắp mấy cái bản đồ trong túi. Hồi tòa họp lại để xử, hắc-nô có bước lại gần Sâm Đa-Vi mà hỏi nhỏ rằng:

— Này, Đa-Vi, rồi đây ai bị xử tử?

Chàng trả lời:

— Anh lại còn hỏi. Ai vô đây bây giờ, chỉ cho tôi, thì tôi chờ ai.

Ấy đó một người bạch-chủng đánh giặc để chống với sự hải-nô, mà chịu chết để cứu một tên hắc-nô.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng-lải

Vì bệnh sáng-lải rất nguy hiểm, muốn cứu
tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho

uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường
kinh rối, sụt, tắc-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thả: thêm trang kiện
thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt để uống lại còn được thêm: Sức
mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Sách mới xuất bản

Hoa-ngữ-chữ nam (sách dạy tiếng Quảng-dông dịch theo tiếng Bắc-kỳ) 0\$70; An-quảng tân biên (dịch theo tiếng Nam-kỳ) 1\$80. Nguyễn-công Trừ: bản sao tập các thư thơ của ông và cô chú thích: 0\$95. Bạch mẫu-dơn, truyện Tàu 1\$10. Phụ-nữ dự gia đình: 0\$10. Tam quốc, trọn bộ 0\$80. Một chữ trĩnh: 0\$25. Tích-tà qui-chánh: 0\$50. Lòng người nham hiểm: 0\$20. Nghĩa-hiệp kỳ duyên: 0\$20. — Ít ngày nữa sẽ có: Kế làm người chiu, tác-giả Hồ-biểu-Chánh. Thất nghiệp ngũ nghĩa, cuốn thứ 1: 0\$10. Cao-dang thian-liên, đang in. Thư và Mandat xin gởi cho:

TÍN ĐỨC THƯ XÃ
37, rue Sabourain, SAIGON

Pohoomull Frères

SÀNG LẬP NAM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rộng hàng lụa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

GIÁ RẺ HÒN HẾT

TIỆM

M^{ME} V^E

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN

Hàng thêu - Ren bắc
để di biếu và cho đám cưới

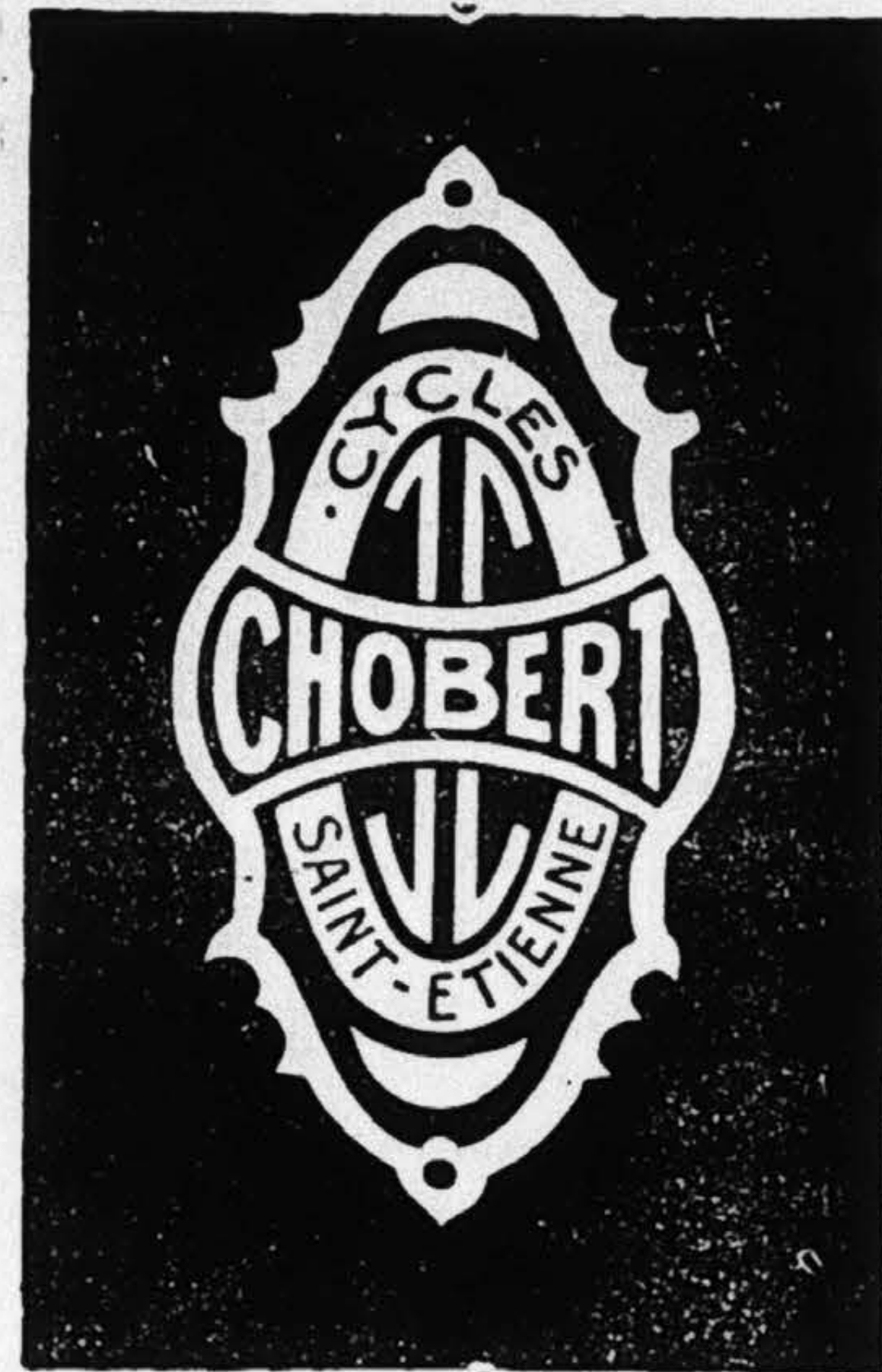
Các thứ nón

Đóng các thứ giày
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá
cắm thạch để mã

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vắn, vắn...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 790



Xe máy Chobert Annam ưa hơn hết.



Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

NIHALCHAND BROS

RUE CATINAT N°s 60-62 SAIGON

Nhà bán hàng BOMBAY

Hàng bán tốt hơn các cửa hàng khác.

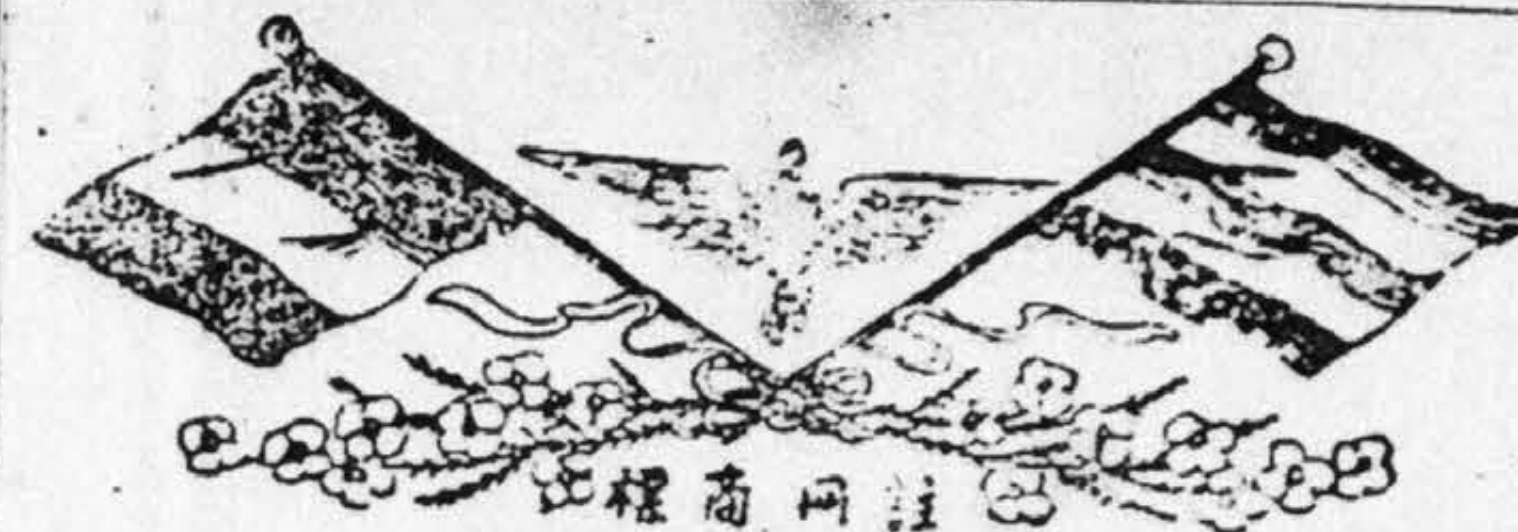
Buôn bán chắc chắn, giá rẻ hơn các tiệm khác.

Mời quý bà quý cô mua một lần thì biết.

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

LU'ONG-MINH-KY DU'OC-TU'U

Môn bài số 341, đường Thủy-binh — (Rue des Marins CHOLON)
Thư và Mandat xin để cho Monsieur LU'ONG-HONG, patron de la maison LU'ONG-MINH-KY



Đấu hiệu đã trình tòa.
Tiệm lập ra hồi năm 1858 nghĩa là 80 năm nay.

Trật đã được tứ

Thư rượu thuốc bị truyền của bôn-dương này chuyên trị thương tích té đánh bị thương. Khử phong khử thấp tán phong tán đàm khỏi phù thũng hoặc từ chỉ rũ liệt, sưng phong sưng khí dùng đến ứng nghiệm như thần, nếu không bệnh mà dùng thì bồi bổ nguồn khí, khỏe mạnh sống lâu.

Mỗi ve lớn. 1\$00 Mỗi ve nhỏ 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Hồ cốt mộc qua tứ

Thư rượu này có tài khử phong khử thấp, làm cho tiêu thực tán tích, nếu phong thấp chơn tay mỗi mệt, gân cốt nhức đau, trúng phong trúng đàm, dùng thiệt là hiệu nghiệm.

Mỗi ve lớn. 1\$00 — mỗi ve nhỏ 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Bò nào tráp

Thuốc này là một vật bổ óc rất hay phạm những người học hành hay buồn bán, phải dùng nỗ lực nhiều quá mà thường uống thuốc này thì nó hay dễ thân, ích chí, khai trí, kiện tỳ, làm cho tinh thần sung túc. Nó trị bệnh lãng trí và tinh thần bại hoại thật là linh nghiệm bạng như.

Mỗi ngày uống 3 lần, sớm trưa tối, mỗi lần 2 muỗng lớn.
Ve lớn giá 2\$00 Ve nhỏ 1\$00.

Rượu thuốc chữa ghien

Trước 1 giờ tới bữa hút thì uống hệ mỗi ngày đáng phải hút 1 chỉ thì mỗi lần uống độ 2 chén nhỏ mà mỗi ngày hút mấy lần thì cũng phải uống mấy lần, phải uống luôn chớ không đặng bỏ quãng theo dùng phép như thế thì bề ghien nhẹ chỉ nửa tháng kiến hiệu, còn ghien nặng cũng trong 25 bữa thì hết ghien, khi hết ghien rồi lại uống thêm độ 15 ngày nữa thì thật tuyệt hậu hoan, mà thân thể trở nên tráng kiện, bấy giờ thấy á-phiện còn ghét nữa kia ấy thật là phương thuốc rất thần hiệu.

Ve lớn. 2\$00 — Ve nhỏ. 1\$00.

Vệ sanh tửu

Thư rượu thuốc này chuyên bổ hệ thần khí suy nhược làm cho tráng dương ích tinh, giúp việc cho phòng sự thiệt là công hiệu. Nếu khí huyết kém suy, như đầu lòa mắt, mọng mồm hóa nhược, nguyên dương bất cố, làm cho phòng sự không bền, nếu dùng rượu này thì thật là Lam-diễn chứng ngọc vậy.

Mỗi ve lớn. . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

BỎ THẬN ĐƯỢC TỬU

Phẩm dờn ông, dờn bà, lao tâm lao lực quá, thì khi huyết suy nhược, tin thần bại hoại, miệng lưỡi khô khan ăn uống không ngon, đường đại tiện không thông, các chứng ấy bởi thận hư mà sanh ra, nếu uống rượu này thì bồi bổ thận tỳ. Còn dờn bà tử cung lạnh lâu năm không có thai dùng rượu này thì sẽ bổ huyết mà làm cho nguồn khí tử-cung có thứ chơn tinh vậy, nếu phụ phụ đều dùng thường xuyên này sẽ mau có thai.

Mỗi ve lớn . . . 1\$00 Mỗi ve nhỏ 0\$60.
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

PHONG-THẬP ĐƯỢC TỬU

Thư rượu thuốc này, là một phương rượu thuốc bị truyền của bôn-hiền, lại hết sức nghiên cứu trong mười năm nay, chuyên trị các chứng sau này: mỗi mình đau xương, từ chi yếu nhược, chơn tay bại hoại, cử động không được, đần độn bất toại, chơn tê lúng mồm, phong đàm hạc tắc, gân cốt nhức đau, thân thể hư nhược, khí huyết kém suy, thần thây bất lực. Các chứng bệnh ấy dùng đến thì thấy hiệu nghiệm tức thì, còn ngày thường mà dùng rượu này thì bá bệnh không dám phạm đến.

Mỗi ve lớn. 1\$00 Mỗi ve nhỏ. 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

CỬU CÁP VẠN ỨNG DẦU

Dầu này của bôn dược-phòng nghiên cứu đã lâu, lại lựa thuốc từ mà chế ra, nó trị được bá bệnh đều rất thần hiệu, nếu thành linh, mắc chứng nguy cấp thì uống ngay, uống tới linh lại hết bệnh thì thôi, nếu thấy thõ ra thì lại cũng cứ uống cho tới hết thì bình phôi, lạnh, con nít uống độ 3 giọt, người lớn thì uống từ 3 cho tới 10 giọt. Còn những chứng cảm mạo, trúng phong, trúng đàm, trúng hươc, nhức đầu, nóng lạnh, đau bụng, tả mửa, hoắc, loạn, bình kiệt nước, phù, đau răng, đau cổ họng vắn vắn, ngoài thoa, trong uống, linh nghiệm rất là. Mỗi ve giá. 0\$70.

LINH CHI LỘ

Thuốc này uống nó bổ khí huyết mạnh gân cốt, thêm nỗ lực, ích thọ sống lâu, làm cho râu tóc đen lại, già trẻ nên trẻ và nó trị được hết thảy các chứng bệnh hư nhược như là tiên thiên chẳng đủ, bình hậu kém bổ, âm dương đều hư, thân suy khí huyết đều kém, mặt vàng, mình gầy ốm, mắt lo- lét, tai điếc, tinh thần bại hoại, hay quên, đau lưng, mỏi gối, chơn tay yếu ớt, không muốn ăn uống, ngủ không yên giấc và dờn-bà nguyệt kinh không đều, xích bạch đại ho lâu không thọ thai, uống nó đều hay lắm.

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 muỗng lớn — Ve lớn 2\$00 — Ve nhỏ 1\$00.

Le Gérant: NGUYEN-ĐỨC-NHUẬN